

Lê-vi Ký

Phương Cách cho Tế Lễ Thiêu

¹ Tại Đền Tạm, Chúa Hằng Hữu gọi Môi-se,

² bảo ông hướng dẫn người Ít-ra-ên dâng tế lễ như sau: “Khi một người muốn dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu, phải dâng bò hay chiên bắt từ trong bầy gia súc.

³ Nếu ai muốn dâng bò làm tế lễ thiêu, thì phải chọn một con bò đực không tì vết. Các thầy tế lễ sẽ nhận lễ vật tại cửa Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu.

⁴ Khi người dâng đặt tay trên đầu con sinh, nó sẽ trở thành sinh tế chuộc tội cho người đó.

⁵ Người dâng sẽ giết nó trước mặt Chúa Hằng Hữu. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu dâng lên và đem rưới trên bốn cạnh bàn thờ, tại cửa Đền Tạm.

⁶ Người ấy sẽ lột da con sinh, chặt thịt ra từng miếng.

⁷ Các thầy tế lễ, con A-rôn, sẽ nhóm lửa, đốt củi trên bàn thờ,

⁸ rồi xếp các miếng thịt, cái đầu, và mỡ trên củi đang cháy trên bàn thờ.

⁹ Riêng bộ lòng và bộ giò phải được rửa sạch trước khi đem thiêu chung với những phần kia. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

¹⁰ Nếu ai muốn dâng chiên hay dê làm tế lễ thiêu, thì phải chọn một con đực không tì vết.

¹¹ Người dâng sẽ giết con sinh tại phía bắc bàn thờ, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rưới trên bốn cạnh bàn thờ.

¹² Người ấy sẽ chặt con sinh ra từng miếng. Các thầy tế lễ sẽ xếp thịt, đầu và mỡ trên củi đang cháy trên bàn thờ.

¹³ Riêng bộ lòng và bộ giò phải được rửa sạch trước khi đem thiêu chung với những phần kia. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

¹⁴ Nếu ai muốn dâng chim làm tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, thì phải chọn chim cu đất hoặc bồ câu con.

¹⁵ Thầy tế lễ sẽ đem chim đến bàn thờ, vặn cổ cho máu chảy trên bàn thờ.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ lấy cái điều và lông ném vào chỗ đổ tro phía đông bàn thờ.

¹⁷ Thầy tế lễ sẽ nắm hai cánh xé chim ra, nhưng không cho hai phần rời nhau hẳn, rồi đốt chim trên củi đang cháy trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.”

2

Phương Cách cho Tế Lễ Chay

¹ “Nếu có ai muốn dâng ngũ cốc lên Chúa Hằng Hữu, thì người ấy sẽ lấy bột mịn chế dầu vào, rắc nhũ hương lên trên,

² rồi đem đến cho các thầy tế lễ con A-rôn. Người ấy sẽ bốc một nắm bột—tượng trưng cho toàn số bột đem dâng—trao cho thầy tế lễ đốt trên bàn thờ. Đây là một lễ thiêu dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

³ Phần bột còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. Bột được đốt dâng lên Chúa Hằng Hữu là lễ vật rất thánh.

⁴ Nếu ai muốn dâng lên Chúa Hằng Hữu bánh nướng trong lò, thì người ấy có thể dâng bánh làm bằng bột mịn pha dầu không bỏ men, hoặc bánh kẹp mỏng chế dầu không men.

⁵ Nếu dâng bánh nướng trên vỉ, bánh sẽ được làm bằng bột mịn pha dầu không bỏ men.

⁶ Đem bánh bẻ vụn ra rồi đổ dầu lên trên, đây là một lối dâng ngũ cốc.

⁷ Nếu muốn dâng ngũ cốc rán trong chảo, thì phải dùng dầu với bột mịn.

⁸ Các lễ vật ngũ cốc nói trên sẽ được đem đến cho thầy tế lễ để dâng trên bàn thờ lên Chúa Hằng Hữu.

⁹ Nhưng thầy tế lễ chỉ lấy một phần lễ vật tượng trưng đốt trên bàn thờ, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

¹⁰ Phần ngũ cốc còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con người. Ngũ cốc được đốt dâng lên Chúa Hằng Hữu là lễ vật rất thánh.

¹¹ Đừng bỏ men vào lễ vật ngũ cốc, vì men cũng như mật, không được đốt để dâng lên Chúa Hằng Hữu.

¹² Tuy nhiên, người ta có thể dâng các món ấy* làm lễ vật trong dịp dâng hoa quả đầu mùa lên Chúa Hằng Hữu, nhưng không được đốt trên bàn thờ.

¹³ Phải bỏ muối vào tất cả các lễ vật, vì muối tiêu biểu cho giao ước của Đức Chúa Trời.

¹⁴ Nếu muốn dâng ngũ cốc đầu mùa cho Chúa Hằng Hữu, thì phải giã hạt ngũ cốc còn tươi rồi đem rang đi,

¹⁵ xong chế dầu vào và rắc nhũ hương lên trên.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ lấy một phần ngũ cốc này, đã chế dầu và nhũ hương, đem đốt để dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.”

3

Phương Cách cho Tế Lễ Bình An

¹ “Nếu ai muốn dâng lễ vật để tạ ơn Chúa Hằng Hữu, thì người ấy có thể dâng một con bò, đực hay cái cũng được, nhưng phải là một con vật hoàn toàn, không tì vết.

² Người dâng sẽ đặt tay trên đầu con bò, rồi giết nó tại cửa Đền Tạm. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rảy trên bốn cạnh bàn thờ.

³ Người dâng sẽ sử dụng những phần sau để dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu: Mỡ bọc ruột, và tất cả mỡ phía trên ruột,

⁴ hai trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và túi mật,

* **2:12** Bánh có men và mật

⁵ rồi các con A-rôn sẽ đem đốt trên củi đang cháy trên bàn thờ, dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

⁶ Nếu lễ vật tạ ơn cho Chúa Hằng Hữu là một con chiên hay một con dê, dù đực hay cái, thì cũng phải dâng một con vật hoàn toàn, không khuyết tật.

⁷ Nếu là một con chiên, thì người dâng phải đem đến trước mặt Chúa Hằng Hữu,

⁸ đặt tay trên đầu nó, rồi giết nó tại cửa Đền Tạm. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rưới trên bốn cạnh bàn thờ.

⁹ Người dâng sẽ sử dụng những phần sau để dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu: Mỡ con chiên, cái đuôi chặt gần xương sống, mỡ bọc ruột, tất cả mỡ phía trên ruột,

¹⁰ hai trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và túi mật,

¹¹ rồi thầy tế lễ sẽ đốt những phần này trên bàn thờ. Đây là một lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu.

¹² Nếu lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu là một con dê,

¹³ thì người dâng sẽ đặt tay trên đầu nó, rồi giết nó tại cửa Đền Tạm. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rưới trên bốn cạnh bàn thờ.

¹⁴ Người dâng sẽ sử dụng những phần sau để dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu: Mỡ bọc ruột, tất cả mỡ phía trên ruột,

¹⁵ hai trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và túi mật đem đốt trên bàn thờ,

16 rồi thầy tế lễ sẽ đốt những phần này trên bàn thờ. Đây là một lễ thiêu dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. Tất cả mỡ đều thuộc về Chúa Hằng Hữu.

17 Đây là một quy lệ có tính cách vĩnh viễn, áp dụng trên toàn lãnh thổ: Không ai được ăn mỡ và máu.”

4

Phương Cách cho Tế Lễ Chuộc Tội

1 Chúa Hằng Hữu lại truyền dạy cho Môi-se:

2 “Hãy dạy người Ít-ra-ên về trường hợp một người vô tình vi phạm luật lệ của Chúa Hằng Hữu:

3 Nếu một thầy tế lễ vô tình vi phạm, gây cho dân mang lỗi, thì thầy tế lễ đó phải dâng một con bò tơ không tì vết lên Chúa Hằng Hữu để chuộc tội,

4 bằng cách dẫn con bò đến trước cửa Đền Tạm, đặt tay trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Chúa Hằng Hữu.

5 Sau đó thầy tế lễ lấy một phần* máu bò đem vào Đền Tạm,

6 nhúng ngón tay vào máu, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu, phía trước bức màn ngăn cách Nơi Chí Thánh.

7 Xong, thầy tế lễ ấy sẽ bôi máu trên các sừng bàn thờ xông hương trước mặt Chúa Hằng Hữu trong Đền Tạm. Máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ dâng lễ thiêu, tại cửa Đền Tạm.

* 4:5 Nt 1/10 ê-pha

⁸Thầy tế lễ ấy sẽ lấy tất cả mỡ con bò, mỡ bọc ruột, tất cả mỡ trên bộ lòng,

⁹hai trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và nơi túi mật, gỡ ra chung với hai trái thận,

¹⁰rồi đem đốt trên bàn thờ dâng lễ thiêu, cũng như trường hợp dâng con bò làm lễ tạ ơn.

¹¹Nhưng phần còn lại gồm da, thịt, đầu, chân, bộ lòng, phân bò,

¹²nghĩa là tất cả phần còn lại của nó, thầy tế lễ sẽ đem ra khỏi nơi đóng trại, tại một nơi sạch sẽ, là nơi đổ tro bàn thờ, xếp tất cả trên củi mà đốt đi.

¹³Nếu toàn dân Ít-ra-ên vô tình vi phạm một điều gì Chúa Hằng Hữu cấm đoán,

¹⁴và nhận biết lỗi mình, thì họ phải dâng một con bò tơ để chuộc tội. Bò sẽ được dẫn đến cửa Đền Tạm.

¹⁵Các trưởng lão trong dân chúng sẽ đặt tay trên đầu con bò, rồi giết nó trước mặt Chúa Hằng Hữu.

¹⁶Thầy tế lễ sẽ lấy một phần máu bò đem vào Đền Tạm,

¹⁷nhúng ngón tay vào máu, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu, phía trước bức màn ngăn cách Nơi Chí Thánh.

¹⁸Thầy tế lễ cũng sẽ bôi máu trên các sừng bàn thờ xông hương trước mặt Chúa Hằng Hữu trong Đền Tạm. Máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ dâng lễ thiêu, tại cửa Đền Tạm.

¹⁹Thầy tế lễ cũng lấy tất cả mỡ bò đem đốt trên bàn thờ.

20 Nếu thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho dân đúng theo thủ tục, thì lỗi họ sẽ được tha.

21 Sau đó, thầy tế lễ đem con bò ra khỏi nơi đóng trại để thiêu như trường hợp tế lễ thiêu chuộc tội cho cá nhân. Đây là lễ chuộc tội cho toàn dân Ít-ra-ên.

22 Nếu một cấp lãnh đạo Ít-ra-ên vô tình vi phạm điều gì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ cấm đoán,

23 và nhận biết tội mình, thì phải dâng một con dê đực không tì vết để chuộc tội.

24 Người ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con dê, rồi giết nó tại nơi người ta giết sinh tế lễ thiêu, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Đây là lễ chuộc tội.

25 Thầy tế lễ sẽ lấy ngón tay nhúng vào máu dê, đem bôi lên các sừng bàn thờ dâng lễ thiêu, máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ.

26 Tất cả mỡ dê sẽ được đốt trên bàn thờ, như trường hợp dâng lễ tạ ơn. Như vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người này, lỗi người sẽ được tha.

27 Nếu một công dân Ít-ra-ên vô tình vi phạm một điều gì Chúa Hằng Hữu cấm đoán

28 và nhận biết tội mình, thì phải dâng một con dê cái không tì vết để chuộc tội.

29 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con dê, rồi giết nó tại nơi người ta giết sinh tế lễ thiêu.

30 Thầy tế lễ sẽ lấy ngón tay nhúng vào máu dê, đem bôi trên các sừng bàn thờ dâng lễ thiêu, máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ.

³¹ Thầy tế lễ cũng lấy tất cả mỡ đem đốt trên bàn thờ dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu như trường hợp dâng lễ tạ ơn. Như vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người này, lỗi người sẽ được tha.

³² Nếu người này muốn dâng một con chiên để làm lễ chuộc tội, thì phải chọn một con chiên cái không tì vết.

³³ Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con chiên, rồi giết nó tại nơi người ta giết sinh tế lễ thiêu.

³⁴ Thầy tế lễ lấy ngón tay nhúng vào máu chiên, đem bôi trên các sừng bàn thờ dâng lễ thiêu, máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ.

³⁵ Thầy tế lễ cũng lấy mỡ chiên đốt trên bàn thờ, như trường hợp dâng chiên làm lễ tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu. Như vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người này, lỗi người sẽ được tha.”

5

Các Tế Lễ Chuộc Tội Khác

¹ “Nếu một nhân chứng đã tuyên thệ, nhưng không chịu khai những điều mình thấy và biết, thì nhân chứng đó mắc tội.

² Nếu ai đụng phải một vật không sạch như xác của thú vật không sạch (thú rừng hay gia súc) hoặc thầy của một loại sâu bọ, dù không biết là mình đã đụng, thì cũng mắc tội vì người ấy đã trở nên không sạch.

³ Nếu người ấy đụng phải vật không sạch của loài người, bất kỳ dưới hình thức nào, thì khi biết mình đã đụng, người ấy sẽ mắc tội.

4 Nếu ai thề thốt—dù để làm một việc tốt hay xấu—mà không suy nghĩ trước, khi biết được lời thề của mình là đại dột, thì người ấy sẽ mắc tội.

5 Người mắc tội trong các trường hợp kể trên phải xưng tội mình,

6 và đem một con chiên hoặc dê cái dâng lên Chúa Hằng Hữu làm sinh tế chuộc tội, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người ấy.

7 Nhưng nếu người ấy không đủ sức dâng lên Chúa Hằng Hữu một con chiên, thì có thể dâng một cặp chim cu đất hay bồ câu con; một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu.

8 Thầy tế lễ sẽ nhận chim, dâng con thứ nhất làm lễ chuộc tội, vặt cổ chim nhưng không cho đứt lia,

9 lấy một phần máu rảy trên một cạnh của bàn thờ chuộc tội, phần còn lại đổ dưới chân bàn thờ. Đó là lễ chuộc tội.

10 Thầy tế lễ dâng con chim thứ hai làm tế lễ thiêu, theo đúng thủ tục đã ấn định. Như vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người ấy, lỗi người sẽ được tha.

11 Nếu người không đủ sức dâng một cặp bồ câu làm sinh tế chuộc tội, thì có thể dâng 2,2 lít bột mịn, nhưng không đổ dầu vào, cũng không được rắc nhũ hương lên, vì đây là một lễ vật chuộc tội.

12 Người ấy sẽ đem bột đến cho thầy tế lễ, thầy tế lễ sẽ bốc bột đầy một nắm tay, tượng trưng cho toàn số bột, đem đốt trên bàn thờ cũng như

đốt các lễ thiêu khác, dâng lên Chúa Hằng Hữu. Đó là lễ chuộc tội.

¹³ Khi các thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người đã phạm một trong các trường hợp kể trên, lỗi người sẽ được tha. Phần bột còn lại sẽ thuộc về thầy tế lễ, giống như trường hợp dâng ngũ cốc.”

Phương Cách cho Tế Lễ Chuộc Tội

¹⁴ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Mô-i-se:

¹⁵ “Nếu có ai mắc tội vì lỡ làm xúc phạm đến một vật thánh của Chúa Hằng Hữu, người ấy phải dâng một con chiên đực không tì vết, giá trị con chiên được định theo tiêu chuẩn tiền tệ nơi thánh. Đây là lễ chuộc lỗi.

¹⁶ Người ấy cũng phải sửa vật thánh lại đúng như tình trạng cũ, trả thêm một phần năm giá trị của vật thánh ấy và giao số tiền này cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ nhận con chiên làm lễ chuộc lỗi cho người ấy; người sẽ được tha.

¹⁷ Nếu có ai phạm luật Chúa Hằng Hữu đã ban hành mà không biết, thì người ấy vẫn có tội.

¹⁸ Người ấy phải đem đến cho thầy tế lễ một con chiên đực không tì vết; giá trị con chiên bằng giá định sẵn. Khi thầy tế lễ làm lễ chuộc lỗi cho người ấy, người sẽ được tha.

¹⁹ Đó là lễ chuộc lỗi, vì người đã có tội với Chúa Hằng Hữu.”

6

Những Tội Cần Tế Lễ Chuộc Tội

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

² “Nếu có ai phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu vì gian dối trong các khoản ký thác hoặc bảo chứng của người khác, hay vì trộm cắp hoặc bức hiếp anh em láng giềng,

³ hay vì tìm được vật người khác đã mất nhưng chối đi, thề thốt dối trá, hoặc vì một lỗi nào mà người ta thường phạm,

⁴ thì vào ngày tội trạng được xác nhận, đương sự phải hoàn trả vật mình đã lấy, hoặc đã lừa gạt, hoặc vật được ký thác cho mình, hoặc vật người khác mất mà mình tìm được,

⁵ hay bất cứ vật gì mình đã lấy do thề dối, đồng thời phải bồi thường một số tiền bằng một phần năm giá trị của vật ấy cho sở hữu chủ.

⁶ Người có tội cũng phải đem đến cho thầy tế lễ một con chiên đực không tì vết, làm sinh tế chuộc tội dâng lên Chúa Hằng Hữu; giá trị con chiên bằng giá định sẵn.

⁷ Khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội với Chúa Hằng Hữu, lỗi người sẽ được tha.”

Chỉ Dẫn Thêm về Tế Lễ Thiêu

⁸ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se:

⁹ “Hãy cho A-rôn và các con trai người biết các thể lệ về tế lễ thiêu sau đây: Lễ vật phải được giữ giữa bàn thờ suốt đêm, lửa trên bàn thờ phải cháy luôn cho đến sáng.

¹⁰ Thầy tế lễ sẽ mặc áo và quần ngắn vải gai vào, lấy tro của lễ vật đã cháy tàn trên bàn thờ đem đổ bên cạnh bàn thờ.

11 Xong, thầy tế lễ sẽ thay áo, đem tro ra khỏi nơi đóng trại, đến một nơi sạch sẽ.

12 Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn, không được tắt. Mỗi buổi sáng, thầy tế lễ phải đốt củi trên bàn thờ, đặt của lễ thiêu trên củi, và đốt mỡ của sinh tế tạ ơn.

13 Lửa phải được cháy luôn trên bàn thờ, không lúc nào được tắt.”

Chỉ Dẫn Thêm về Lễ Dâng Ngũ Cốc

14 “Sau đây là thể lệ dâng ngũ cốc: Các con trai A-rôn sẽ dâng ngũ cốc trên bàn thờ, trước mặt Chúa Hằng Hữu.

15 Thầy tế lễ sẽ bốc đầy một nắm tay bột mịn của ngũ cốc đem dâng, luôn với dầu và nhũ hương đã rắc lên trên bột, đem đốt phần bột tượng trưng này trên bàn thờ, dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

16 Phần ngũ cốc còn lại sẽ dùng làm thực phẩm cho A-rôn và các con trai người, nhưng phải ăn ở một nơi thánh và không được ăn với men; họ sẽ ăn tại sân Đền Tạm.

17 Tuyệt đối không được pha men vào bột này, ngay cả khi dùng bột để nướng bánh. Ta cho họ một phần lễ vật dâng cho Ta bằng lửa, phần này rất thánh, cũng như lễ vật chuộc tội và lễ vật chuộc lỗi.

18 Nam giới trong dòng họ A-rôn đều được phép ăn những lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu này. Đây là một quy luật áp dụng qua các thế

hệ. Chỉ người thánh, hiến dâng mình lên Chúa mới được đựng đến tế lễ thiêu của Ngài.”*

Phương Cách cho Lễ Tấn Phong

19 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

20 “Vào ngày lễ xúc dầu thánh cho A-rôn và các con trai người, họ sẽ dâng lên Chúa Hằng Hữu một lễ vật ngũ cốc, thông thường gồm 2,2 lít bột mịn, phân nửa dâng vào buổi sáng, phân nửa buổi tối.

21 Bột sẽ được pha với dầu, nướng thật kỹ trên vỉ, dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

22 Người được xúc dầu thánh trong dòng họ A-rôn để kế vị A-rôn làm thầy tế lễ sẽ dâng lễ vật như vậy lên Chúa Hằng Hữu. Đây là một quy lệ áp dụng đời đời.

23 Toàn thể lễ vật ngũ cốc này sẽ được thiêu đốt, không ai được ăn.”

Chỉ Dẫn Thêm về Lễ Chuộc Tội

24 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

25 “Hãy cho A-rôn và các con trai người biết các thể lệ về tế lễ chuộc tội sau đây: Phải giết con sinh tế chuộc tội trước mặt Chúa Hằng Hữu, tại nơi dùng để giết sinh tế lễ thiêu. Sinh tế này rất thánh.

26 Thầy tế lễ đứng hành lễ chuộc tội sẽ ăn thịt con sinh tế ấy tại sân Đền Tạm, một nơi thánh.

* **6:18** Nt ai dụng đến, sẽ nên thánh

27 Chỉ người thánh được đụng đến thịt sinh tế.[†] Nếu máu sinh tế vấy vào áo thầy tế lễ, thì áo phải được giặt tại một Nơi Thánh.

28 Nếu đã dùng chậu đất để ngâm áo, thì phải đập vỡ chậu. Nếu dùng thùng đồng, thì phải chùi thùng và rửa cho sạch.

29 Nam giới trong nhà các thầy tế lễ đều được phép ăn thịt sinh tế rất thánh này.

30 Nhưng nếu máu của sinh tế chuộc tội được đem vào Đền Tạm để làm lễ chuộc tội trong Nơi Thánh, thì sinh tế này phải được thiêu rụi bằng lửa, không được ăn.”

7

Chỉ Dẫn Thêm về Tế Lễ Chuộc Lỗi

1 “Đây là thể lệ về tế lễ chuộc lỗi:

2 Phải giết con sinh tế chuộc lỗi tại nơi dùng để giết sinh tế lễ thiêu. Sinh tế này rất thánh. Máu nó được rảy khắp trên bàn thờ.

3 Phải dâng tất cả mỡ, gồm cả mỡ đuôi và mỡ bọc bộ lòng,

4 hai trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và túi mật.

5 Thầy tế lễ sẽ đốt tất cả trên bàn thờ, dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu. Đó là lễ chuộc lỗi.

6 Nam giới trong nhà các thầy tế lễ được phép ăn thịt sinh tế rất thánh này tại một nơi chí thánh, vì đó là một lễ vật rất thánh.

[†] 6:27 Nt vật gì, người nào đụng đến thịt sẽ nên thánh

⁷ Thủ tục áp dụng cho lễ chuộc tội cũng áp dụng cho lễ chuộc lỗi. Thịt sinh tế sẽ thuộc về thầy tế lễ đứng hành lễ.

⁸ Khi dâng tế lễ thiêu, thầy tế lễ đứng hành lễ sẽ được thêm bộ da của con sinh tế.

⁹ Các lễ vật ngũ cốc được nướng trong lò, trên vỉ hay rán trong chảo sẽ thuộc về thầy tế lễ đứng dâng.

¹⁰ Còn mọi lễ vật ngũ cốc khác, dù có pha dầu hay không, sẽ dùng làm thực phẩm chung cho các con trai A-rôn.”

Chỉ Dẫn Thêm về Tế Lễ Bình An

¹¹ “Đây là thủ tục lễ tạ ơn Chúa Hằng Hữu:

¹² Nếu một người dâng sinh tế để tỏ lòng biết ơn, phải dâng lễ vật ấy cùng với bánh không men pha dầu, bánh kẹp không men tẩm dầu và bánh bột mịn pha dầu.

¹³ Cùng với lễ tạ ơn, người ấy cũng sẽ dâng bánh pha men nữa.

¹⁴ Một phần các bánh này sẽ được thầy tế lễ nâng tay dâng lên Chúa Hằng Hữu. Sau đó, phần này thuộc về thầy tế lễ đứng rảy máu của con sinh tế tạ ơn.

¹⁵ Thịt của con sinh tế tạ ơn dâng lên để tỏ lòng biết ơn Chúa phải được ăn nội trong ngày, không được để dành qua hôm sau.

¹⁶ Nhưng đối với lễ vật dâng tự nguyện hoặc dâng trong lúc thề nguyện, nếu không ăn hết trong ngày, có thể để dành qua hôm sau.

17 Phần còn lại qua ngày thứ ba phải đem đốt đi.

18 Ăn lễ vật tạ ơn trong ngày thứ ba là một việc đáng tởm, người ăn phải mang tội, người dâng lễ vật bị kể như không dâng, vì lễ vật đó không được Chúa Hằng Hữu chấp nhận.

19 Không được ăn thịt đã đụng phải một vật không sạch. Thịt đó phải đem đốt đi. Đối với thịt ăn được, chỉ người tinh sạch mới được ăn.

20 Người nào ăn thịt của sinh tế tạ ơn dâng lên Chúa Hằng Hữu trong lúc mình không tinh sạch phải bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng.

21 Nếu ai đã đụng phải một vật không sạch của loài người, loài thú hay loài sâu bọ, sau đó lại ăn thịt của sinh tế tạ ơn dâng lên Chúa Hằng Hữu, thì người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng.”

Cấm Ăn Máu và Mỡ

22 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se:

23 “Hãy dạy người Ít-ra-ên không được ăn mỡ, dù là mỡ bò, mỡ chiên, hay mỡ dê.

24 Đối với mỡ của thú vật chết tự nhiên và thú vật bị thú dữ cắn xé, người ta có thể đem dùng vào những việc khác, chứ không được ăn.

25 Người nào ăn mỡ của một loài thú người ta dùng làm sinh tế dâng lên Chúa Hằng Hữu bằng lửa, sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng.

26 Dù sống ở đâu, cũng không ai được ăn máu, dù máu chim hay máu thú.

27 Ai ăn máu sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng.”

Phần Dành cho Thầy Tế Lễ

28 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

29 “Hãy cho dân chúng hay rằng nếu có ai dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu thì phải đem một phần lễ vật đó đến cho Ngài.

30 Người dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu phải chính tay đem mỡ và cái ức của con sinh tế đến.

31 Thầy tế lễ sẽ dùng lửa đốt mỡ trên bàn thờ, còn cái ức sẽ được dâng theo cách đưa qua đưa lại. Sau đó cái ức sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người.

32 Thầy tế lễ nào đứng ra dâng lễ vật tạ ơn—sẽ được cái đùi phải của con sinh tế,

33 tức là thầy tế lễ đứng ra rảy máu và dâng mỡ của lễ vật tạ ơn.

34 Vậy, cái ức và cái đùi của con sinh tế tạ ơn người Ít-ra-ên dâng lên Ta sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. Đây là một quy lệ áp dụng vĩnh viễn.

35 Đó là phần của A-rôn và các con trai người, là những người được xúc dầu để thi hành chức vụ tế lễ phụng thờ Chúa Hằng Hữu, phần này trích ra từ lễ vật dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu.

36 Vì đây là phần Chúa Hằng Hữu phán dạy người Ít-ra-ên dành cho họ trong ngày họ được xúc dầu tấn phong, nên cũng là phần của họ mãi mãi, qua các thế hệ.”

37 Đó là các thể lệ về lễ thiêu, lễ dâng ngũ cốc, lễ chuộc tội, lễ chuộc lỗi, lễ tấn phong, và lễ tạ

ơn.
³⁸ Chúa Hằng Hữu đã phán dạy Môi-se các thể lệ này trên Núi Si-nai khi Ít-ra-ên còn ở trong hoang mạc Si-nai—để họ biết cách dâng lễ vật cho Ngài.

8

Tấn Phong cho Thày Tế Lễ

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

² “Hãy đem A-rôn và các con trai người đến trước cửa Đền Tạm, cũng mang theo các bộ áo lễ, dầu xức thánh, giỗ bánh không men, con bò đực tơ làm sinh tế chuộc tội, và hai con chiên đực.

³ Đồng thời hãy triệu tập toàn dân tại đó.”

⁴ Môi-se vâng lời Chúa Hằng Hữu. Toàn dân tập họp tại cửa Đền Tạm.

⁵ Môi-se tuyên bố: “Những điều tôi sắp làm đây đều theo lệnh Chúa Hằng Hữu!”

⁶ Môi-se lấy nước rửa cho A-rôn và các con trai người.

⁷ Ông mặc áo, thắt lưng cho A-rôn, lại mặc áo dài, ê-phốt với thắt lưng thêu đẹp để.

⁸ Môi-se cũng đeo bảng đeo ngực vào cho A-rôn, đặt U-rim và Thu-mim vào trong bảng đeo ngực,

⁹ đội khăn lên đầu, đeo thẻ vàng trên khăn về phía trước, đó là mũ miện thánh, đúng theo điều Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se.

¹⁰ Môi-se lấy dầu thánh xức cho Đền Tạm và mọi vật bên trong để thánh hóa.

11 Ông rảy dầu bảy lần trên bàn thờ, ông cũng rảy dầu trên các dụng cụ của bàn thờ, bồn nước, và chân bồn để thánh hóa và hiến dâng các vật này.

12 Môi-se đổ dầu thánh trên đầu A-rôn, như vậy A-rôn hiến thân phục vụ Chúa.

13 Môi-se cũng mặc áo dài cho các con trai A-rôn, thắt lưng, đội khăn cho họ như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông.

14 Rồi ông dắt con bò tơ đực dùng làm sinh tế chuộc tội đến, A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó.

15 Môi-se giết con bò, dùng ngón tay bôi máu nó trên các sừng bàn thờ để thánh hóa bàn thờ. Máu còn lại ông đem đổ dưới chân bàn thờ. Vậy, ông làm lễ chuộc tội và thánh hóa bàn thờ.

16 Ông Môi-se lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng, túi mật, hai trái thận, và mỡ bao quanh thận đem đốt trên bàn thờ.

17 Phần còn lại của con bò gồm da, thịt, phân được ông đem ra khỏi nơi đóng trại đốt đi, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Môi-se.

18 Sau đó, Môi-se dắt con chiên dùng làm sinh tế lễ thiêu đến. A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó.

19 Môi-se giết con chiên này, lấy máu rảy bốn cạnh bàn thờ.

20 Ông chặt con chiên ra từng miếng, rồi thiêu cái đầu và mỡ của nó chung với các miếng thịt này.

21 Môi-se đem bộ lòng và chân chiên rửa sạch, đem thiêu trên bàn thờ. Như vậy, cả con chiên được thiêu trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu, đúng theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông.

22 Môi-se dặt con chiên dùng làm sinh tế tấn phong đến. A-rôn và các con trai người dặt tay trên đầu nó.

23 Môi-se giết chiên, lấy máu bôi trên trái tai bên phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của A-rôn.

24 Môi-se cũng bôi máu trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của các con trai A-rôn. Máu còn lại, ông đem rảy khắp bốn cạnh bàn thờ.

25 Môi-se lấy mỡ chiên, gồm mỡ đuôi, mỡ bọc bộ lòng, với túi mật, hai trái thận và mỡ bao quanh thận, cái đùi phải của con chiên.

26 Ông cũng lấy từ trong giỏ đựng bánh ở trước mặt Chúa Hằng Hữu một ổ bánh không men, một ổ bánh có pha dầu và một bánh kẹp, đem để các bánh này bên trên mỡ và cái đùi phải của con chiên.

27 Ông dặt tất cả các món trên trong tay A-rôn và các con trai người để họ dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại.

28 Xong, họ trao các món ấy lại cho Môi-se, để ông đem đốt trên bàn thờ chung với sinh tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

29 Môi-se lấy cái ức con chiên dâng lên Chúa

Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại. Cái ức chiên dâng làm lễ tấn phong sẽ thuộc về Mô-i-se, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông.

³⁰ Bấy giờ, Mô-i-se lấy dầu xúc thánh và một ít máu trên bàn thờ đem rảy trên A-rôn và trên áo ông, cũng rảy trên các con trai A-rôn và trên áo họ. Như vậy A-rôn, các con trai người và các bộ áo lễ được thánh hóa.

³¹ Mô-i-se nói với A-rôn và các con trai người: “Nấu thịt tại cửa Đền Tạm để ăn với bánh ở trong giỏ dùng trong lễ tấn phong, như tôi đã dặn trước.

³² Thịt và bánh còn thừa phải đem đốt đi.”

³³ Ông cũng dặn họ không được ra khỏi cửa Lều Hội Kiến suốt trong bảy ngày, cho đến ngày kỳ lễ tấn phong kết thúc, vì lễ này kéo dài bảy ngày.

³⁴ Ông cho họ biết, tất cả việc ông làm hôm nay đều do Chúa Hằng Hữu truyền dạy để chuộc tội cho họ.

³⁵ Vậy họ phải túc trực đêm ngày tại cửa Đền Tạm trong bảy ngày như lời Chúa Hằng Hữu phán dạy, nếu không họ sẽ chết.

³⁶ A-rôn và các con trai người vâng theo mọi lời Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Mô-i-se.

9

Các Thầy Tế Lễ Bắt Đầu Công Việc

¹ Tám ngày sau lễ tấn phong, Môi-se triệu tập A-rôn, các con trai A-rôn, cùng các vị trưởng lão của Ít-ra-ên.

² Ông nói với A-rôn: “Anh hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu một con bò con đực làm tế lễ chuộc tội, một con chiên đực làm tế lễ thiêu; cả hai con đều phải hoàn toàn, không tì vết.

³ Anh cũng bảo người Ít-ra-ên dâng một con dê đực làm tế lễ chuộc tội; một con bò và một con chiên mỗi con một tuổi, không tì vết làm tế lễ thiêu;

⁴ một con bò và một con chiên đực làm tế lễ tạ ơn, và bột có pha dầu. Tất cả hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu, vì hôm nay Ngài sẽ hiện ra với Ít-ra-ên.”

⁵ Theo lời Môi-se bảo, họ đem đến cửa Đền Tạm tất cả lễ vật trên. Toàn dân đều đến, đứng ra mắt Chúa Hằng Hữu.

⁶ Môi-se nói với họ: “Đây là những điều Chúa Hằng Hữu phán bảo anh chị em làm, để vinh quang Ngài bày tỏ cho anh chị em.”

⁷ Rồi Môi-se bảo A-rôn đến gần bàn thờ, dâng sinh tế chuộc tội và sinh tế thiêu để chuộc tội cho chính mình; rồi dâng sinh tế để chuộc tội lên Chúa Hằng Hữu cho dân, như lời Chúa dạy.

⁸ Vậy A-rôn đến gần bàn thờ, giết con bò con làm sinh tế chuộc tội cho mình.

⁹ Sau khi các con A-rôn lấy máu bò, A-rôn nhúng ngón tay trong máu bôi lên các sừng bàn thờ, rồi đổ phần còn lại dưới chân bàn thờ.

¹⁰ A-rôn đốt mỡ, than, và túi mật của con sinh tể chuộc tội trên bàn thờ, như Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se.

¹¹ Còn thịt và da, ông đem ra khỏi nơi đóng trại và đốt đi.

¹² A-rôn giết con sinh tể lễ thiêu. Các con ông hứng lấy máu đem đến cho ông rảy khắp trên bàn thờ.

¹³ Các con A-rôn cũng chặt thịt ra từng miếng đem cho ông, cùng với cái đầu. A-rôn thiêu tất cả trên bàn thờ.

¹⁴ A-rôn lấy bộ lòng và chân con sinh tể rửa sạch, rồi cũng đem đốt trên bàn thờ.

¹⁵ Đến phần lễ vật của dân chúng, A-rôn bắt con dê đực giết đi, dâng lên làm lễ chuộc tội, cũng theo phương cách như trên.

¹⁶ Ông lại dâng lễ thiêu của dân, đúng theo điều Chúa đã dạy.

¹⁷ A-rôn cũng dâng ngũ cốc, bốc đầy nắm tay, đem đốt trên bàn thờ. Lễ này khác với lễ thiêu dâng vào mỗi buổi sáng.

¹⁸ Sau đó, A-rôn giết con bò và con chiên; đây là lễ vật tạ ơn của dân chúng. Các con ông hứng lấy máu để ông đem rảy khắp trên bàn thờ.

¹⁹ Họ cũng lấy mỡ của con bò và con chiên, gồm mỡ đuôi, mỡ bọc bộ lòng, cùng hai trái thận, và túi mật,

²⁰ để mỡ lên trên ức của hai con sinh tể. A-rôn đốt mỡ trên bàn thờ,

²¹ còn hai cái ức và đùi được A-rôn dâng theo cách đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo lời Môi-se dặn.

²² Sau khi đã dâng tế lễ chuộc tội, tế lễ thiêu, và tế lễ tạ ơn, A-rôn đưa tay về phía dân chúng, chúc phước cho họ, rồi ông đi xuống.

²³ A-rôn theo Môi-se vào Đền Tạm. Khi trở ra, hai ông liền chúc phước cho dân chúng lần nữa. Lúc ấy vinh quang của Chúa Hằng Hữu bày tỏ trước sự chiêm ngưỡng của toàn dân.

²⁴ Lửa lóe ra từ trước mặt Chúa Hằng Hữu, thiêu hóa sinh tế lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Thấy thế, toàn dân reo mừng và cung kính sấp mình thờ lạy.

10

Tội Lỗi của Na-đáp và A-bi-hu

¹ Na-đáp và A-bi-hu, hai con trai A-rôn, lấy lửa bỏ vào bình hương của mình, rồi bỏ hương lên trên, dâng một thứ lửa lạ trước mặt Chúa Hằng Hữu, trái với điều Ngài dặn bảo.

² Lửa phát ra từ trước mặt Chúa Hằng Hữu thiêu họ chết ngay.

³ Môi-se nói với A-rôn: “Việc này xảy ra đúng theo lời Chúa Hằng Hữu đã phán:

‘Ta sẽ bày tỏ đức thánh khiết
với những ai đến gần bên Ta.

Và trước mặt toàn dân,
Ta sẽ được tôn vinh.’ ”

A-rôn yên lặng.

⁴ Môi-se gọi hai con trai của U-xi-ên (chú của A-rôn) là Mi-sa-ên và Ên-sa-phan đến. Ông nói với họ: “Hai em lấy xác họ khỏi nơi thánh, đem khỏi trại dùm anh.”

⁵ Họ khiêng xác hai người còn mặc áo lễ ra khỏi nơi đóng trại như Môi-se đã bảo.

⁶ Môi-se nói với A-rôn và hai con trai còn lại của A-rôn là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: “Đừng xõa tóc, đừng xé áo* khóc than; nếu không nghe tôi, anh và hai cháu sẽ chết, và cơn giận của Chúa Hằng Hữu sẽ nổi lên cùng đoàn dân. Nhưng toàn dân Ít-ra-ên nên khóc than cái chết của Na-đáp và A-bi-hu vừa bị Chúa Hằng Hữu thiêu cháy.

⁷ Anh và hai cháu cũng nhớ đừng ra khỏi cửa Đền Tạm, nếu ai ra sẽ chết, vì dầu thánh của Chúa Hằng Hữu đã xúc trên anh và hai cháu.” Họ vâng lời Môi-se.

Luật cho Tư Cách Thầy Tế Lễ

⁸ Chúa Hằng Hữu phán bảo A-rôn:

⁹ “Không được uống rượu nho hay rượu mạnh trước khi vào Đền Tạm. Nếu bất tuân người sẽ chết. Lệnh này cũng áp dụng cho con cháu người mãi mãi,

¹⁰ vì người phải phân biệt giữa thánh và phàm, giữa thuần khiết và ô uế

¹¹ và phải dạy người Ít-ra-ên các luật lệ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se ban bố cho họ.”

¹² Môi-se lại nói với A-rôn và hai con trai còn lại là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: “Lấy phần ngũ cốc còn lại sau khi đã đốt đặt trên bàn thờ dâng lên Chúa Hằng Hữu, ăn bên cạnh bàn thờ. Không

* **10:6** Những điều người Do Thái làm khi khóc thương người quá cố

được pha men vào thức ăn này. Vì lễ vật ngũ cốc này đã trở nên rất thánh,

¹³ nên phải được ăn tại một nơi thánh. Đó là phần của anh và con anh, trích ra từ lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu bằng lửa. Đây là những điều luật Ngài đã dạy tôi.

¹⁴ Nhưng còn cái ức và cái đùi của con sinh tể đã được dâng lên theo cách đưa qua đưa lại có thể ăn tại bất kỳ một nơi sạch sẽ nào. Đó là thực phẩm chung của anh, con trai và con gái anh; là phần của anh và các con trai anh trích ra từ lễ vật tạ ơn do người Ít-ra-ên dâng hiến.

¹⁵ Người dâng sẽ đem cái đùi và cái ức đến để dâng đưa qua đưa lại, cùng với mỡ để đốt trên bàn thờ. Sau khi đã dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại, cái đùi và cái ức sẽ thuộc về anh và các con anh. Thịt thức này áp dụng mãi mãi, như Chúa Hằng Hữu đã dạy.”

¹⁶ Môi-se tìm mãi mới thấy con dê dùng làm sinh tể chuộc tội, nó đã cháy ra than. Ông giận lắm, gọi Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma—hai con trai còn lại của A-rôn—hỏi:

¹⁷ “Sao hai cháu không ăn thịt sinh tể chuộc tội trong nơi thánh? Đó là một vật rất thánh Chúa Hằng Hữu đã cho hai cháu, vì đã hành lễ chuộc tội cho dân chúng trước mặt Ngài, để xóa tội lỗi họ đi.

¹⁸ Nay, máu con sinh tể đã không được đem vào trong Nơi Thánh; đáng lẽ hai cháu phải ăn thịt nó trong nơi thánh sạch, theo lời đã dặn.”

¹⁹ Nhưng A-rôn đáp lời Môi-se: “Hôm nay họ

đem sinh tể chuộc tội và sinh tể thiêu đến hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu, đồng thời các việc kia[†] cũng xảy đến cho tôi. Như vậy, không biết Chúa Hằng Hữu có vui lòng nếu tôi ăn sinh tể chuộc tội ngày hôm nay không.”

²⁰ Nghe điều này, Môi-se đồng ý.

11

Luật về Thú Vật Sạch và Không Sạch

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn:

² “Hãy dạy cho người Ít-ra-ên biết họ được phép ăn các loại sinh vật sống trên đất.

³ Các người được ăn thịt con vật nào có móng chẻ đôi và nhai lại.

⁴ Nhưng có một số loài chỉ nhai lại hoặc chỉ có móng rời nhau, thì không được ăn. Con lạc đà dù nhai lại nhưng không có móng rời, nên là loài vật không sạch.

⁵ Con chồn sống trên đá, dù nhai lại, nhưng không có móng rời, nên là loài không sạch.

⁶ Con thỏ rừng, dù nhai lại, nhưng không có móng rời nhau, cũng không sạch.

⁷ Con heo tuy có chân chẻ hai nhưng không nhai lại, cũng không sạch.

⁸ Không được ăn thịt các loài kể trên, cũng không được đụng đến xác chết của các loài ấy, vì đó là những loài không sạch.

⁹ Đối với những sinh vật sống trong nước, dù nước biển hay nước sông, hễ loài nào có vây, có vẩy thì ăn được.

[†] **10:19** “Các việc kia” có thể là việc hai con của A-rôn bị chết

10 Nhưng nếu không vây, không vẫy thì không được ăn, dù sống theo đàn hay giữa các loài khác dưới nước.

11 Không những không được ăn các sinh vật này lúc còn sống, nhưng cũng không ai được đụng đến xác chết các loài ấy.

12 Vì tất cả các sinh vật sống trong nước không vây, không vẫy là những loài không sạch.

13 Đối với loài chim, không được ăn phượng hoàng, kên kên, ó biển,

14 diều hâu, các loại chim ưng,

15 các loại quạ,

16 đà điểu, ó đêm, hải âu, các loại chim ưng,

17 cú mèo, cồng cộc, cò lửa,

18 chim hạc, bồ nông, kên kên,

19 các loại cò, các loại chim diệc, chim rẽ quạt, và dơi.

20 Tất cả loài bọ có cánh và có chân đều không sạch cho các người.

21 Trong các loại bọ có cánh và nhân, các người có thể ăn những con nào chân có khớp để nhảy được,

22 gồm châu chấu, châu chấu nhẵn đầu, các loài dế, và cào cào.

23 Còn các loài bọ có cánh và bốn chân khác đều không sạch.

24 Ai đụng đến xác chết của các loài đó đều bị ô uế cho đến tối.

25 Ai nhặt xác các loài này phải giặt áo mình, và bị ô uế cho đến tối.

26 Loài vật nào có móng rời nhau nhưng bàn chân không chẻ hai hoặc không nhai lại là loài

không sạch. Ai đụng đến xác chết các loài này phải bị ô uế.

²⁷ Loài vật đi bốn chân, có vuốt là loài không sạch. Ai đụng đến xác chết các loài này phải bị ô uế cho đến tối.

²⁸ Ai nhặt xác các loài đó phải giặt áo mình và bị ô uế cho đến tối.

²⁹ Trong các sinh vật bò trên đất, những giống sau đây không sạch: Chuột chũi, chuột nhắt, rắn mối,

³⁰ cắc kè, kỳ đà, thằn lằn, kỳ nhông, và tắc kè.

³¹ Ai đụng đến xác chết của các giống trên đều bị ô uế cho đến tối.

³² Vật gì bị xác của các giống ấy rơi trúng đều bị ô uế, dù là đồ gỗ, quần áo đồ da hay một cái bao. Phải đem vật ấy rửa, giặt đi, và vật ấy bị ô uế cho đến tối. Sau đó có thể dùng vật được thanh sạch ấy được.

³³ Nếu xác rơi trúng một bình đất, thì đồ dùng trong bình bị ô uế, phải đập bể bình đi.

³⁴ Nếu nước trong bình ấy rơi vào thức ăn, thì thức ăn bị ô uế. Thức uống đựng trong bình cũng bị ô uế.

³⁵ Nếu xác rơi trúng bếp hoặc nồi niêu, thì vật ấy bị ô uế, và phải đập bể đi.

³⁶ Nếu một suối nước, một hồ chứa nước sạch bị xác các giống ấy rơi vào, thì sẽ bị ô uế.

³⁷ Nếu xác rơi trúng hạt giống chưa gieo ngoài đồng, thì hạt giống vẫn sạch.

³⁸ Nhưng nếu hạt giống ngoài đồng đã được tưới nước và bị xác rơi lên, thì hạt giống bị ô uế.

³⁹ Nếu ai đụng đến xác chết một sinh vật thuộc loại ăn được, cũng bị ô uế đến tối.

⁴⁰ Ai ăn xác chết đó, cũng như người nhặt xác, phải giặt quần áo, và bị ô uế đến tối.

⁴¹ Mọi loài sâu bọ bò trên đất đều đáng kinh tởm, không được ăn,

⁴² dù bò bằng bụng, bằng bốn chân hay bằng nhiều chân, đều là những vật ô uế, nên không được ăn.

⁴³ Đừng làm cho mình đáng kinh tởm vì đụng chúng. Đừng để các loài đó làm ô uế mình.

⁴⁴ Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người. Phải giữ mình thánh sạch, vì Ta là Thánh. Đừng để các loài sâu bọ trên đất làm ô uế.

⁴⁵ Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, đã đem các người ra khỏi Ai Cập để làm Đức Chúa Trời của các người. Phải giữ mình thánh sạch, vì Ta là Thánh.

⁴⁶ Đó là luật liên hệ đến các sinh vật sống trên đất, chim bay trên trời, sống dưới nước, và loài sâu bọ.

⁴⁷ Luật này phân biệt giữa sinh vật sạch và không sạch, giữa loài ăn được và loài không ăn được.”

12

Thanh Tẩy Sau Khi Sinh Con

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

² “Hãy dạy cho người Ít-ra-ên biết rằng khi một người đàn bà sinh con trai, người ấy bị ô uế trong bảy ngày, như lúc có kinh.

³ Đến ngày thứ tám, phải làm lễ cắt bì cho đứa bé trai.

⁴ Trong thời gian ba mươi ba ngày sau đó, người ấy không được đụng đến một vật thánh, cũng không được vào nơi thánh, vì đây là thời gian để bà được sạch kinh.

⁵ Trường hợp sinh con gái, bà bị ô uế trong hai tuần lễ, như lúc có kinh, và thời gian để sạch kinh là sáu mươi sáu ngày.

⁶ Khi thời gian sạch kinh chấm dứt, dù đã sinh con trai hay con gái, người ấy phải đem đến cho thầy tế lễ tại cửa Đền Tạm một con chiên một tuổi để làm lễ thiêu, và một con bồ câu hoặc chim cu con để làm lễ chuộc tội.

⁷ Thầy tế lễ sẽ đem dâng lên Chúa Hằng Hữu để chuộc tội cho người, và người trở nên tinh sạch sau lúc sinh sản. Đó là luật liên hệ đến trường hợp sinh con trai hay gái.

⁸ Nếu những người phụ nữ không đủ sức dâng một con chiên thì phải dâng hai chim cu hoặc hai bồ câu con, con này làm lễ thiêu, con kia làm lễ chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người, và người sẽ được tinh sạch.”

13

Luật về Bệnh Da Trầm Trọng

¹ Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se và A-rôn:

² “Nếu người nào thấy trên da mình có chỗ sưng lên, hoặc nổi mụn nhọt, hoặc nổi đốm trắng, thì người ấy phải đến trình với Thầy Tế lễ A-rôn hoặc một thầy tế lễ con của A-rôn,

³ để vị này khám xem người ấy có mắc bệnh phong hủi không. Nếu lông mọc trên chỗ ấy hóa trắng, và nếu chỗ ấy lõm xuống sâu hơn mặt da, đó là bệnh phong hủi. Thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy không sạch.

⁴ Nhưng nếu đốm trắng trên da người ấy không lõm sâu xuống so với mặt da, và lông không hóa trắng, thầy tế lễ sẽ cho người này ở cách ly trong bảy ngày.

⁵ Sau bảy ngày, thầy tế lễ sẽ khám lại. Nếu thấy vết thương không thay đổi, không lan ra trên da, người ấy sẽ phải ở cách ly trong bảy ngày nữa.

⁶ Bảy ngày sau, thầy tế lễ lại khám người ấy một lần nữa. Nếu vết thương tái đi, không lan ra trên da, thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch. Vết thương chỉ là một mụn nhọt thường, người ấy chỉ cần giặt quần áo là được sạch.

⁷ Nhưng nếu mụn nhọt ấy bắt đầu lan ra trên da sau khi đã được khám, người ấy phải đến gặp thầy tế lễ một lần nữa.

⁸ Thầy tế lễ khám lại, nếu thấy mụn nhọt đã lan ra trên da, sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi.

⁹ Một người bị bệnh phong hủi phải được đem đến thầy tế lễ.

¹⁰ Thầy tế lễ sẽ khám, nếu thấy trên da có chỗ sưng lên, màu trắng, lông hóa trắng, và có thịt rữa tại chỗ sưng

¹¹ thì bệnh phong hủi đã phát lâu ngày, và thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy không sạch. Không

cần giữ người ấy riêng ra nữa, vì người ấy rõ ràng đã mang bệnh và không sạch.

¹² Nhưng nếu sau khi khám khắp người, thấy chứng bệnh lan trên da, tràn khắp cơ thể từ đầu đến chân,

¹³ thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì cả cơ thể đã trắng hết, người ấy khỏi bệnh.

¹⁴ Nhưng bất cứ khi nào thọt rữa xuất hiện trên thân thể, thì người ấy không sạch.

¹⁵ Nếu thầy tế lễ thấy như vậy, thì phải tuyên bố người ấy không sạch, vì đã mắc bệnh phong hủi.

¹⁶ Nhưng nếu thọt rữa trở nên tái và hóa trắng, thì người này phải đến gặp thầy tế lễ.

¹⁷ Thầy tế lễ khám, nếu thấy vết lở đã hóa màu trắng thật, thì sẽ tuyên bố người ấy sạch.

¹⁸ Nếu một người bị mụn nhọt và khỏi rồi,

¹⁹ nhưng tại nơi vừa có mụn nhọt lại nổi lên một đốm trắng hay một đốm đỏ tái, thì người này phải đem trình cho thầy tế lễ.

²⁰ Thầy tế lễ sẽ khám, nếu thấy nơi ấy lõm xuống sâu hơn mặt da và nếu lông hóa trắng, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì đó là bệnh phong hủi phát ra từ mụn nhọt.

²¹ Nhưng nếu thấy lông không hóa trắng, vết không lõm sâu hơn mặt da và có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày.

²² Sau đó, nếu thấy vết ấy lan ra trên da, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi.

23 Nhưng nếu vết không lan ra, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đó chỉ là vết sẹo của mụn nhọt.

24 Nếu một người bị bỏng và vết bỏng trở thành một đốm trắng hay một đốm đỏ tái,

25 thì thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy lông mọc trên vết bỏng hóa trắng và vết ấy lõm xuống sâu hơn mặt da, thì đó là bệnh phong hủi phát ra từ vết bỏng. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi.

26 Nhưng nếu thấy lông mọc trên vết bỏng không hóa trắng, vết không lõm sâu hơn mặt da nhưng có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày.

27 Sau bảy ngày, thầy tế lễ khám lại, nếu thấy vết ấy lan ra trên da, thì sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi.

28 Nhưng nếu vết ấy không lan ra trên da mà có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đó chỉ là sẹo của vết bỏng.

29 Nếu một người đàn ông hay đàn bà có ung nhọt trên đầu hoặc trên cằm,

30 thì thầy tế lễ sẽ khám người ấy. Nếu thấy ung nhọt lõm sâu hơn mặt da, lông mọc tại đó thưa và có màu vàng, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì phong hủi xuất hiện trên đầu hay trên cằm.

31 Nhưng nếu nơi ấy không lõm sâu hơn mặt da và có lông đen mọc tại đó, thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày.

32 Ngày thứ bảy, nếu thầy tế lễ khám thấy ung nhọt không lan ra, không có lông vàng, và nơi ấy không lõm sâu hơn mặt da,

33 thì người ấy phải cạo lông, tóc chung quanh ung nhọt, nhưng không đụng đến ung nhọt. Thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly bảy ngày nữa.

34 Sau bảy ngày, thầy tế lễ khám lại, nếu thấy ung nhọt không lan ra trên da, không lõm sâu hơn mặt da, thì sẽ tuyên bố người ấy sạch. Người ấy chỉ cần giặt quần áo mình là được sạch.

35 Nhưng sau đó, nếu ung nhọt lại lan ra trên da,

36 thì thầy tế lễ sẽ khám lại. Nếu thấy ung nhọt đã lan ra thật, thì dù có lông vàng hay không, người ấy không sạch vì bị bệnh phong hủi.

37 Nhưng nếu thầy tế lễ thấy ung nhọt không lan ra, lông đen mọc lên tại nơi ấy, thì sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đã khỏi bệnh.

38 Nếu một người đàn ông hay đàn bà nổi đốm trắng trên da,

39 thì thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy đốm trắng đục mờ, thì người ấy sạch, vì đó chỉ là sự nhiễm độc thông thường của da.

40 Nếu một người bị rụng tóc, đầu hói, thì người ấy sạch.

41 Nếu một người bị tóc rụng trước trán, trán hói, thì người ấy sạch.

42 Nhưng nếu tại chỗ hói phát ra một đốm trắng hồng, thì trường hợp này có thể là phong hủi.

43 Thầy tế lễ phải khám, nếu thấy có đốm trắng hồng nổi trên chỗ hói, giống như phong hủi trên da thân thể,

44 thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi trên đầu.

45 Người mắc bệnh phong hủi sẽ mặc áo rách, buông tóc xõa, che phần dưới của mặt lại, kêu lên: ‘Không sạch, không sạch.’

46 Suốt thời gian mắc bệnh, người ấy không sạch, và phải ở bên ngoài, cách khỏi nơi đóng trại.”

Giải Trừ Áo Quần Ô Uế

47 “Nếu có mốc xanh hay mốc đỏ xuất hiện trên quần áo bằng len hay bằng vải,

48 dù trên sợi ngang hay sợi dọc của vải hoặc len, dù trên tấm da hay trên bất cứ đồ bằng da nào.

49 Nếu vết mốc có màu đỏ, thì đó là chứng phong hủi của đồ vật, phải mang đến trình cho thầy tế lễ.

50 Thầy tế lễ sẽ khám và cho giữ đồ vật riêng ra trong bảy ngày.

51 Ngày thứ bảy, nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc lan ra, thì đó là chứng phong hủi ăn lan trên đồ vật, và đồ vật ấy không sạch.

52 Dù mốc trên sợi ngang hay sợi dọc của đồ len hay vải, hay mốc trên đồ bằng da, thầy tế lễ sẽ đem đồ ấy đốt đi.

53 Nhưng nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc không lan ra (dù trên sợi ngang, sợi dọc hay trên đồ bằng da),

⁵⁴ thì sẽ cho đem đồ vật ấy đi giặt, và giữ đồ vật riêng ra trong bảy ngày nữa.

⁵⁵ Sau đó, nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc không đổi màu, dù mốc không lan ra, dù mốc ở trên bề mặt hay bề trái của đồ vật, thì cũng phải đem đồ vật ấy đốt đi vì không sạch.

⁵⁶ Nhưng nếu khám thấy màu vết mốc phai đi sau khi giặt, thì thầy tế lễ sẽ xé bỏ phần bị mốc đi.

⁵⁷ Sau đó, nếu mốc lại xuất hiện, thì lần này phải đem đồ vật ấy đốt đi, vì đó là chứng phong hủi ăn lan trên đồ vật.

⁵⁸ Nhưng nếu sau khi đã giặt đồ vật, vết mốc biến đi, thì chỉ cần đem giặt một lần nữa, đồ vật ấy sẽ sạch.

⁵⁹ Đó là luật về chứng phong hủi xuất hiện trên quần áo bằng len, vải, trên da, hay đồ bằng da. Luật này dùng để phân biệt giữa đồ vật sạch và không sạch.”

14

Tẩy Sạch Người Bệnh Da

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

² “Khi một người phong hủi khỏi bệnh, phải làm các việc sau:

³ Thầy tế lễ sẽ ra khỏi nơi đóng trại để khám người bệnh. Nếu thấy phong hủi biến hết,

⁴ thầy tế lễ sẽ bảo đem đến hai con chim còn sống thuộc loại ăn thịt được,* gỗ bá hương, chỉ sợi màu đỏ và cây bài hương thảo.

* 14:4 Nt sạch

5 Thầy tế lễ sẽ cho giết một con chim trong chậu bằng đất, trên dòng nước chảy.

6 Sau đó, lấy con chim còn sống cùng với gỗ bá hương, chỉ sợi màu đỏ, cây bài hương thảo, đem nhúng tất cả vào trong máu của con chim vừa giết trên dòng nước,

7 rảy máu trên mình người phong hủi mới khỏi bảy lần để tẩy sạch. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người này sạch, rồi thả con chim còn sống bay ra ngoài đồng.

8 Người được tẩy sạch sẽ giặt quần áo mình, cạo sạch râu tóc, tắm và được sạch. Sau đó, người này được vào nơi đóng trại, nhưng phải ở bên ngoài lều mình bảy ngày.

9 Sau bảy ngày, người ấy lại cạo tóc, râu, lông mày, giặt quần áo, tắm và được sạch.

10 Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cho thầy tế lễ hai con chiên đực không tì vết, một chiên cái một tuổi không tì vết, 6,6 lít[†] bột mịn pha dầu và một chén dầu[‡] ô-liu.

11 Thầy tế lễ làm lễ tẩy sạch sẽ xếp các lễ vật cạnh bên người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu, tại cửa Đền Tạm,

12 rồi bắt một con chiên đực cùng với nửa lít dầu làm tế lễ chuộc lỗi, dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại.

13 Xong, sẽ giết con chiên tại nơi người ta giết sinh vật dùng làm sinh tế chuộc tội và sinh tế lễ thiêu, trong một nơi thánh. Lễ vật chuộc lỗi này

[†] 14:10 Nt 3/10 ê-pha [‡] 14:10 Nt 1 log chừng 0,3 lít; cũng vậy trong câu 21

là một vật rất thánh; như lễ vật chuộc tội, nó sẽ thuộc về thầy tế lễ.

¹⁴ Thầy tế lễ sẽ lấy một ít máu của sinh tế chuộc lỗi, đem bôi trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người cần được tẩy sạch.

¹⁵ Sau đó, thầy tế lễ đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái mình,

¹⁶ nhúng ngón tay phải vào dầu đó, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu.

¹⁷ Thầy tế lễ đem bôi một phần dầu trong tay lên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người cần được tẩy sạch (tại những nơi đã bôi máu của sinh tế chuộc lỗi).

¹⁸ Dầu còn lại trong tay, thầy tế lễ sẽ xúc lên đầu của người cần được tẩy sạch. Như vậy, thầy tế lễ chuộc lỗi cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu.

¹⁹ Sau đó, thầy tế lễ dâng sinh tế để chuộc tội cho người phong hủi cần được tẩy sạch, rồi giết sinh tế để làm lễ thiêu.

²⁰ Thầy tế lễ dâng sinh tế lễ thiêu và lễ vật ngũ cốc trên bàn thờ. Như thế, thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy, và người sẽ được sạch.

²¹ Nhưng nếu người ấy nghèo, không đủ sức dâng như trên, người ấy có thể đem đến một con chiên đực dùng làm sinh tế chuộc lỗi dâng theo cách đưa qua đưa lại để chuộc lỗi cho mình, 2,2 lít bột mịn pha dầu, và một chén dầu ô-liu.

22 Tùy theo khả năng, người có thể đem hai chim cu đất hay hai bồ câu con, theo khả năng mình; một con dùng làm sinh tế chuộc tội, một con làm sinh tế lễ thiêu.

23 Đó là các thứ người ấy sẽ đem đến cửa Đền Tạm vào ngày thứ tám, để được thầy tế lễ làm lễ tẩy sạch trước mặt Chúa Hằng Hữu.

24 Thầy tế lễ sẽ lấy con chiên dùng làm sinh tế chuộc lỗi và nửa lít dầu dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại.

25 Sau đó, thầy tế lễ sẽ giết con chiên làm sinh tế chuộc lỗi, lấy một ít máu bôi trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người cần được tẩy sạch.

26 Thầy tế lễ cũng đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái mình.

27 Nhúng ngón tay phải vào dầu đó, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu.

28 Kế đó, thầy tế lễ sẽ bôi dầu trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người cần được tẩy sạch, tại những nơi đã bôi máu của sinh tế chuộc lỗi.

29 Dầu còn lại trong tay, thầy tế lễ sẽ xúc lên đầu của người cần được tẩy sạch. Như thế, thầy tế lễ chuộc lỗi cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu.

30 Sau đó, thầy tế lễ dâng hai chim cu hoặc hai bồ câu con, tùy khả năng của người ấy;

31 một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu, dâng cùng với bột. Như thế, thầy tế lễ chuộc tội cho người trước mặt Chúa Hằng Hữu.

32 Đó là luật liên hệ đến trường hợp một người phong hủi khỏi bệnh, nhưng không đủ khả năng dâng các lễ vật thông thường để được tẩy sạch.”

Giải Trừ Các Vết Mốc trong Nhà

33 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn:

34 “Khi các người vào đất Ca-na-an là nơi Ta cho Ít-ra-ên chiếm hữu, nếu có nhà nào Ta làm cho hư hại vì một loại bệnh phong hủi phát trên nhà cửa.

35 Chủ nhà ấy phải đến báo với thầy tế lễ: ‘Tôi thấy có một loại mốc đang phát triển trong nhà tôi.’

36 Thầy tế lễ sẽ ra lệnh dọn dẹp đồ đạc ra khỏi nhà trước khi đến khám, như vậy để tránh trường hợp đồ đạc trong nhà phải bị tuyên bố không sạch chung với nhà.

37 Khi đến khám nhà, nếu thấy trên tường nhà có những đốm xanh hoặc đỏ, trứng xuống sâu hơn mặt tường,

38 thầy tế lễ sẽ niêm phong cửa nhà này lại bảy ngày.

39 Sau bảy ngày, thầy tế lễ lại đến, nếu thấy những đốm ấy lan ra trên tường nhà,

40 thầy tế lễ sẽ ra lệnh đục bỏ các tảng đá có đốm trên tường, khuân đá ném vào một nơi không sạch bên ngoài thành.

41 Thầy tế lễ cũng cho người cạo sạch bên trong nhà, hồ cạo ra phải đem đổ vào một nơi không sạch bên ngoài thành;

42 rồi cho người đem đá khác lấp vào chỗ đã bị đục đi, và lấy hồ tô nhà lại.

43 Nhưng nếu sau khi đã đục đá, cạo và tô nhà lại rồi mà các đốm ấy lại xuất hiện,

44 thì thầy tế lễ phải đến khám lại. Nếu thấy các đốm lan ra, thì đó là chứng phong hủy phát triển trên nhà cửa, nhà ấy không sạch.

45 Thầy tế lễ sẽ cho phá dỡ nhà ấy, đá, gỗ, và hồ đều phải đem đổ vào một nơi không sạch bên ngoài thành.

46 Ai vào nhà này trong thời gian nhà bị niêm phong sẽ bị ô uế cho đến tối.

47 Còn ai nằm hoặc ăn trong nhà ấy phải giặt quần áo mình.

48 Nếu sau khi nhà được tô lại, thầy tế lễ đến khám, thấy các đốm ấy không lan ra, thì sẽ tuyên bố nhà sạch, không còn bệnh nữa.

49 Để làm lễ tẩy sạch nhà, thầy tế lễ cần hai con chim nhỏ, gỗ bá hương, chỉ sợi màu đỏ và bài hương thảo.

50 Thầy tế lễ sẽ giết một con chim trong chậu bằng đất, trên dòng nước chảy.

51 Rồi lấy gỗ bá hương, cây bài hương thảo, chỉ sợi màu đỏ, và con chim còn sống đem nhúng tất cả vào trong máu của con chim vừa giết trên dòng nước, rảy máu trên nhà bảy lần.

52 Căn nhà sẽ được tẩy sạch theo cách như vậy.

53 Rồi thầy tế lễ sẽ thả con chim còn sống bay ra đồng, bên ngoài thành. Vậy, sau khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội, nhà sẽ được sạch.

54 Đó là luật về chứng phong hủy, về ung nhọt,

55 về vết mốc trên quần áo hoặc trên nhà cửa,

⁵⁶ và về chỗ sùng hay chỗ có đống.

⁵⁷ Luật này nhằm quy định các trường hợp được coi là sạch và các trường hợp được coi là không sạch.”

15

Sự Tẩy Rửa Thân Thể

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn:

² “Truyền cho người Ít-ra-ên biết rằng một người đàn ông di tinh sẽ bị coi là không sạch.

³ Những điều sau đây áp dụng cho trường hợp một người di tinh, và cũng áp dụng cho cả lúc người ấy ngưng di tinh nữa:

⁴ Giường người ấy nằm và bất kỳ vật gì người ấy ngồi lên đều không sạch.

⁵ Ai đụng đến giường người ấy phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến tối.

⁶ Ai ngồi trên vật gì người ấy đã ngồi lên, phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến tối.

⁷ Ai đụng đến người ấy phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến tối.

⁸ Nếu người ấy nhổ trúng phải một người sạch, người này phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến tối.

⁹ Yên ngựa, yên xe người ấy ngồi lên sẽ không sạch.

¹⁰ Vậy, người nào đụng đến vật gì người ấy nằm hay ngồi lên sẽ bị ô uế cho đến tối. Người có bốn phận mang những đồ vật ấy đi, phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến tối.

11 Nếu người ấy đụng đến ai mà không rửa tay trước, thì người bị đụng phải giặt quần áo mình, phải tắm, bị ô uế cho đến tối.

12 Nếu người ấy đụng đến đồ dùng bằng đất, thì đồ ấy phải bị đập vỡ, nếu là đồ dùng bằng gỗ, thì phải đem rửa sạch.

13 Khi chứng di tinh chấm dứt, người ấy có bảy ngày để tẩy sạch mình, phải giặt quần áo, phải tắm tại một dòng nước chảy, và được sạch.

14 Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cho thầy tế lễ tại cửa Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu hai chim cu hoặc hai bồ câu con.

15 Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu. Vậy, thầy tế lễ dâng sinh tế chuộc tội cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu.

16 Khi một người đàn ông xuất tinh, người ấy phải tắm toàn thân trong nước, và bị ô uế cho đến tối.

17 Quần áo, cùng đồ dùng bằng da bị dính phải, phải đem giặt đi và bị ô uế cho đến tối.

18 Người đàn ông cũng như đàn bà phải tắm sau lúc giao hợp và bị ô uế cho đến tối.

19 Một người đàn bà có kinh sẽ bị ô uế trong bảy ngày, ai đụng đến người ấy sẽ bị ô uế cho đến tối.

20 Bất kỳ vật gì người ấy nằm hoặc ngồi lên đều không sạch.

21 Ai đụng đến giường người ấy nằm thì phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế đến tối.

²² Ai đụng đến vật gì người ấy ngồi lên cũng vậy.

²³ Bất kỳ là giường người ấy nằm hay vật gì người ấy ngồi lên, hễ ai đụng vào, đều bị ô uest đến tối.

²⁴ Nếu một người đàn ông giao hợp với người đàn bà trong thời gian bị ô uest, sẽ bị ô uest trong bảy ngày, giường nào người đàn ông này nằm cũng sẽ ô uest.

²⁵ Nếu một người đàn bà ra máu nhiều ngày ngoài thời gian có kinh, hoặc ra máu lâu quá thời kỳ có kinh thông thường, thì người ấy sẽ không sạch suốt thời gian ra máu, cũng như lúc có kinh.

²⁶ Giường nào người ấy nằm, vật gì người ấy ngồi lên sẽ không sạch, cũng như lúc có kinh.

²⁷ Ai đụng đến các vật ấy sẽ bị ô uest, phải giặt quần áo mình, tắm rửa, và bị ô uest cho đến tối.

²⁸ Bảy ngày sau khi chứng ra máu chấm dứt, người ấy sẽ được sạch.

²⁹ Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cho thầy tế lễ tại cửa Đền Tạm hai chim cu hoặc hai bồ câu con.

³⁰ Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu. Vậy thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu.

³¹ Như vậy, các người sẽ tẩy sạch người Ít-ra-ên khi họ bị ô uest, nếu không, họ phải chết, vì làm ô uest Đền Tạm của Ta ở giữa họ.

³² Đó là luật liên hệ đến đàn ông vì chứng di tinh và xuất tinh trở nên ô uest;

³³ liên hệ đến đàn bà có kinh, hoặc ra máu, và trường hợp đàn ông giao hợp với đàn bà đang bị ô uế.”

16

Ngày Lễ Chuộc Tội

¹ Sau cái chết của hai con trai A-rôn trước mặt Chúa Hằng Hữu, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

² “Hãy dặn A-rôn, anh con rằng không phải bất cứ lúc nào cũng có thể vào Nơi Chí Thánh, bên trong bức màn, trước nắp chuộc tội trên Hòm được. Nếu bất tuân sẽ chết, vì Ta hiện diện trong đám mây bên trên nắp chuộc tội.

³ Nhưng mỗi khi vào nơi thánh, A-rôn phải đem theo một con bò đực con dâng làm tế lễ chuộc tội, và một con chiên đực dâng làm tế lễ thiêu.

⁴ A-rôn cũng phải tắm sạch sẽ, mặc áo dài thánh và quần ngắn, thắt lưng, đội khăn, các thứ này toàn bằng vải gai.

⁵ Người Ít-ra-ên cũng phải đem cho A-rôn hai con dê đực để dâng làm tế lễ chuộc tội, một con chiên dâng làm tế lễ thiêu.

⁶ A-rôn phải dâng con bò đực làm tế lễ chuộc tội cho chính mình và cho nhà mình.

⁷ Sau đó, người sẽ đem hai con dê đực đến cửa Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu.

⁸ Người sẽ rút thăm xem con dê nào thuộc về Chúa Hằng Hữu, con nào thuộc về A-xa-sên.

⁹ Con dê rút thăm về phần Chúa Hằng Hữu sẽ được A-rôn dâng lên Ngài để làm sinh tế chuộc tội.

¹⁰ Còn con dê rút thăm để gánh tội sẽ được A-rôn đem trình lên Chúa Hằng Hữu, còn sống, để chuộc tội. Sau đó, nó sẽ được thả vào hoang mạc, mang theo tội của dân.

¹¹ Sau khi dâng con bò đực làm lễ chuộc tội cho chính mình và nhà mình,

¹² A-rôn sẽ gấp than cháy đỏ trên bàn thờ, trước mặt Chúa Hằng Hữu, bỏ đầy lư hương, rồi bốc hương bột đầy tay, đem vào bên trong bức màn.

¹³ Ở đó, A-rôn bỏ hương lên trên than đang cháy trước mặt Chúa Hằng Hữu, để khói hương xông lên phủ kín nắp chuộc tội trên Hòm Giao Ước, như vậy A-rôn mới khỏi chết.

¹⁴ A-rôn sẽ lấy một ít máu bò đực, dùng ngón tay rảy lên đầu hương về phía đông của nắp chuộc tội, rồi rảy phía trước nắp này bảy lần.

¹⁵ Sau đó, A-rôn giết con dê đực làm lễ chuộc tội cho dân, đem máu vào trong màn, rảy bên trên và phía trước nắp chuộc tội như đã rảy máu bò đực trước đây.

¹⁶ Như vậy, người làm lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh đã bị tội lỗi của người Ít-ra-ên làm cho ô uế; người cũng chuộc tội cho Đền Tạm, vì đền ở ngay giữa quần chúng không sạch.

¹⁷ Không một ai được phép ở trong Lều Hội Kiến, trong lúc A-rôn vào Nơi Chí Thánh làm lễ

chuộc tội cho mình, nhà mình và cho toàn dân Ít-ra-ên xong, cho đến khi người từ đó đi ra.

¹⁸ Sau đó A-rôn sẽ ra đến bàn thờ trước mặt Chúa Hằng Hữu, làm lễ chuộc tội cho bàn thờ, lấy máu bò đực và máu dê đực bôi lên khắp các sừng của bàn thờ.

¹⁹ Người cũng lấy ngón tay rảy máu trên bàn thờ bảy lần, tẩy sạch sự ô uế của người Ít-ra-ên, và thánh hóa bàn thờ.

²⁰ Sau khi làm xong lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Đền Tạm, và bàn thờ, A-rôn sẽ đem con dê đực đến.

²¹ Người đặt tay mình lên đầu nó, xưng tất cả tội của người Ít-ra-ên trên đầu nó để nó mang tội của toàn dân, và một người được chỉ định sẵn sẽ đem nó vào hoang mạc.

²² Người ấy sẽ thả nó ra, con dê sẽ mang tất cả tội lỗi của dân đi vào nơi vắng vẻ, trong hoang mạc.

²³ Xong, A-rôn vào Đền Tạm, cởi tất cả y phục vải gai mình đã mặc để đi vào Nơi Chí Thánh, và bỏ tất cả ở đó.

²⁴ Người sẽ tắm tại một nơi thánh, mặc áo, đi ra dâng tế lễ thiêu của mình và của dân, để chuộc tội cho mình và cho dân.

²⁵ Người cũng đốt mỡ của sinh tế chuộc tội trên bàn thờ.

²⁶ Còn người đem con dê vào hoang mạc phải giặt quần áo, tắm rửa, xong mới được vào nơi đóng trại.

²⁷ Về con bò đực và dê đực dùng làm sinh tế chuộc tội, máu của nó sẽ được A-rôn đem vào

Nơi Chí Thánh làm lễ chuộc tội; còn da, thịt và phân của nó sẽ được đem ra khỏi nơi đóng trại đốt đi.

²⁸ Người đốt sẽ phải giặt quần áo, tắm rửa xong mới được trở vào nơi đóng trại.

²⁹ Luật sau đây có tính cách vĩnh viễn: Ngày mồng mười tháng bảy, mọi người phải hạ mình tĩnh tâm, nghỉ mọi công việc. Luật này áp dụng cho người dân bản xứ lẫn ngoại kiều.

³⁰ Vì trong ngày hôm ấy, các người được chuộc tội, tẩy sạch lỗi trước mặt Chúa Hằng Hữu.

³¹ Đó là một ngày lễ cuối tuần* long trọng, một ngày nghỉ ngơi, mọi người phải hãm mình tĩnh tâm. Luật này áp dụng đời đời.

³² Thầy tế lễ được xúc dầu thánh để thay thế cha mình giữ chức trưởng tế phải làm lễ chuộc tội. Người sẽ mặc áo vải gai thánh,

³³ đứng ra làm lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Đền Tạm, bàn thờ, cho các thầy tế lễ khác và toàn dân.

³⁴ Luật này không thay đổi qua các thời đại, liên hệ đến việc chuộc tội cho người dân Ít-ra-ên hằng năm, vì tội họ phạm.”

Môi-se tuân theo mọi lời Chúa Hằng Hữu phán dạy.

17

Sự Cấm Ăn Máu

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

* **16:31** Ngày Sa-bát

² “Hãy truyền lại cho A-rôn, các con A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên những luật sau. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo.

³ Người Ít-ra-ên nào giết một con bò, chiên hay dê làm sinh tế dâng lên Chúa ở trong nơi đóng trại hay bên ngoài trại,

⁴ mà không đem đến cửa Đền Tạm để dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu, người ấy mắc tội gây đổ máu và bị truất khỏi cộng đồng dân chúng.

⁵ Luật này nhằm chấm dứt việc người Ít-ra-ên giết sinh tế ở ngoài đồng, và buộc họ đem sinh tế đến cửa Đền Tạm cho thầy tế lễ. Sinh tế sẽ bị giết tại đó để dâng lên Chúa Hằng Hữu.

⁶ Thầy tế lễ sẽ rảy máu trên bàn thờ của Chúa Hằng Hữu, tại cửa Đền Tạm, đốt mỡ dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

⁷ Như thế, họ sẽ không còn giết thú vật cúng tế các thần dân dục và liên lạc với chúng. Luật này áp dụng đời đời qua các thế hệ.

⁸ Nhắc cho họ nhớ luôn rằng, dù người Ít-ra-ên hay người ngoại kiều, nếu ai dâng tế lễ thiêu hay dâng một sinh tế

⁹ tại một nơi nào khác, không phải tại cửa Đền Tạm nơi dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu, thì người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng.

¹⁰ Nếu một người Ít-ra-ên hay ngoại kiều ăn bất kỳ máu gì, Ta sẽ chống đối người ấy và trục xuất người ấy khỏi cộng đồng.

¹¹ Ta cho các người máu để rảy trên bàn thờ, chuộc tội linh hồn mình, vì máu tiềm tàng sức sống của cơ thể sinh vật. Chính sự sống của sinh vật ở trong máu, nên máu được dùng để chuộc tội.

¹² Vì thế, Ta đã cấm người Ít-ra-ên và người ngoại kiều không được ăn máu.

¹³ Trường hợp một người Ít-ra-ên hay ngoại kiều đi săn, giết một con thú hay một con chim để ăn thịt, người ấy phải trút cho ráo hết máu và lấy đất lấp máu lại.

¹⁴ Vậy, máu là sức sống của các sinh vật. Do đó Ta đã cấm người Ít-ra-ên không được ăn máu của bất kỳ sinh vật nào, vì sự sống của một sinh vật là máu của nó. Ai ăn máu, sẽ bị trục xuất.

¹⁵ Người nào, dù bản xứ hay ngoại kiều, ăn một con vật chết hoặc vì bị thú rừng cắn xé, phải giặt quần áo, phải tắm, bị ô uế cho đến tối, sau đó mới được sạch.

¹⁶ Nếu người ấy không giặt áo và không tắm, thì sẽ mang tội.”

18

Cấm Quan Hệ Tình Dục Bất Chính

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

² “Hãy nói với người Ít-ra-ên: Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi.

³ Vậy, đừng bắt chước nếp sống của người Ai Cập, nơi các ngươi từ đó ra đi. Cũng đừng theo lối sống của người Ca-na-an, nơi Ta sẽ đem các

người vào. Đừng để cho tập tục của họ ràng buộc mình.

⁴ Nhưng các người phải tuân theo luật lệ Ta, làm theo mọi điều Ta dạy bảo, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người.

⁵ Hãy giữ luật lệ Ta, người nào tuân hành luật pháp Ta thì sống. Ta là Chúa Hằng Hữu.

⁶ Không ai được quan hệ tình dục với một người bà con gần. Ta là Chúa Hằng Hữu.

⁷ Không ai được quan hệ tình dục với cha mình, cũng không ai được quan hệ tình dục với mẹ mình.

⁸ Không ai được quan hệ tình dục với vợ của cha mình.

⁹ Không ai được quan hệ tình dục với chị em ruột, chị em cùng cha khác mẹ hay cùng mẹ khác cha, dù các chị em ấy được sinh ra trong nhà mình hay nhà khác.

¹⁰ Không ai được quan hệ tình dục với cháu gái mình, dù cháu nội hay cháu ngoại.

¹¹ Không ai được quan hệ tình dục với con riêng của vợ của cha mình.

¹² Không ai được quan hệ tình dục với cô mình, vì là chị em của cha mình.

¹³ Không ai được quan hệ tình dục với dì mình, vì là chị em của mẹ mình.

¹⁴ Không ai được quan hệ tình dục với bác gái hay thím mình, vì là vợ của chú bác mình.

¹⁵ Không ai được quan hệ tình dục với con dâu mình, vì là vợ của con trai mình.

¹⁶ Không ai được quan hệ tình dục với chị dâu hay em dâu mình, vì là vợ của anh em mình.

17 Không ai được quan hệ tình dục với một người đàn bà luôn với con gái hoặc cháu gái của người ấy, dù cháu nội hay cháu ngoại. Họ là cốt nhục của nhau. Đó là một điều ác.

18 Không ai được lấy chị em của vợ khi vợ còn sống. Họ sẽ trở nên cừu địch.

19 Không ai được giao hợp với một người đàn bà trong lúc không sạch vì có kinh nguyệt.

20 Không ai được giao hợp với vợ người khác,* vì làm cho mình ô uế với nàng.

21 Không được dâng con cái mình trên lửa cho Mô-lóc,† làm ô Danh Đức Chúa Trời mình. Ta là Chúa Hằng Hữu.

22 Không được đồng tính luyến ái;‡ đó là một tội đáng ghê tởm.

23 Dù nam hay nữ, không ai được giao hợp với một con thú, làm cho mình ô uế với nó; đó là một điều tà ác.

24 Vậy, không ai được phạm một trong các điều cấm đoán nói trên, làm ô uế mình. Đó là những điều các dân tộc khác phạm, họ làm ô uế mình, ô uế đất. Vì thế, Ta trừng phạt họ, đuổi họ ra khỏi đất mà họ đã làm ô uế trước mặt các người.

25 Ngay cả đất cũng bị ô uế, nên Ta trừng phạt đất, và nó sẽ mửa mọi cư dân nó ra.

26 Các người phải tuân giữ luật lệ Ta, không được làm một điều đáng tởm nào trong các điều trên. Luật này áp dụng cho cả người bản xứ lẫn ngoại kiều.

* 18:20 Nt vợ người láng giềng † 18:21 Molech là thần của người Am-môn ‡ 18:22 Tình dục đồng giới

²⁷ Vì các dân tộc ở trên lãnh thổ này trước đây đã từng làm những điều ghê tởm đó.

²⁸ Nếu không, Ta sẽ trục xuất các người ra khỏi lãnh thổ, § như Ta đã trục xuất những dân tộc cư ngụ trong lãnh thổ trước các người.

²⁹ Ai phạm một trong các tội đáng ghê tởm này sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng.

³⁰ Vậy, phải vâng lời Ta, không được làm một điều nào trong các thói đáng tởm của các dân tộc ấy mà làm ô uế mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.”

19

Tư Cách Thánh

¹ Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói với toàn dân Ít-ra-ên:

² “Phải thánh khiết, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, là thánh khiết.

³ Mọi người phải tôn kính cha mẹ mình, phải tuân giữ luật ngày Sa-bát, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

⁴ Không được thờ hình tượng, cũng không được đúc tượng các thần, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

⁵ Khi các người dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu, phải dâng đúng cách để được Ngài chấp nhận.

§ 18:28 Đất sẽ mưa các người ra khi các người làm ô uế đất

⁶ Lễ vật chỉ được ăn trong ngày dâng và ngày kế. Phần còn thừa qua ngày thứ ba phải đem đốt đi.

⁷ Nếu có ai ăn trong ngày thứ ba, thì đó là một điều đáng ghê tởm, lễ vật sẽ không được chấp nhận.

⁸ Người ăn sẽ mang tội vì đã xúc phạm vật thánh của Chúa Hằng Hữu và người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng đồng.

⁹ Khi thu hoạch thổ sản, đừng gặt sạch tận góc đồng, cũng đừng mót lại phần đã sót.

¹⁰ Đừng vặt sạch vườn nho, đừng nhặt những trái nho đã rơi xuống đất. Hãy để các phần ấy cho người nghèo và khách tạm trú. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi.

¹¹ Không được trộm cắp, lường gạt, dối trá.

¹² Không được dùng tên Ta thề dối, làm xúc phạm Danh Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là Chúa Hằng Hữu.

¹³ Không được bức hiếp, cướp giật người khác. Đừng giữ tiền thù lao của người giúp việc cho đến hôm sau.

¹⁴ Đừng rửa người điếc, cũng đừng đặt đá làm vấp chân người mù; nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời. Ta là Chúa Hằng Hữu.

¹⁵ Không được bắt công trong việc xét xử, không được phân biệt người giàu người nghèo, nhưng phải phân xử công minh.

¹⁶ Không được ngồi lê đôi mách, nói xấu người khác, cũng không được cáo gian làm nguy hại đến người khác, vì Ta là Chúa Hằng Hữu.

17 Đùng để lòng* oán ghét anh chị em mình, nhưng thẳng thắn trách họ khi họ làm lỗi: đùng để cho mình phải mang tội vì họ có lỗi.

18 Đùng trả thù, đùng mang oán hận, nhưng hãy yêu người khác như chính mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu.

19 Phải giữ luật Ta.

Đùng cho thú vật khác giống giao hợp, đùng gieo hai thứ hạt giống trong một đám ruộng, đùng mặc áo may bằng hai thứ vải.

20 Nếu có ai giao hợp với một nữ nô lệ đã đính hôn với một người khác, và người nữ nô lệ chưa được chuộc, chưa tự do, thì người đó phải bị hình phạt. Nhưng không phải tử hình, vì người đàn bà chưa được tự do.

21 Người đàn ông có lỗi phải đem đến cửa Đền Tạm một con chiên đực làm lễ vật chuộc lỗi, dâng lên Chúa Hằng Hữu.

22 Thầy tế lễ sẽ dâng con chiên làm tế lễ chuộc lỗi người ấy đã phạm trước mặt Chúa Hằng Hữu, thì tội ấy sẽ được tha.

23 Khi đã vào đất hứa và trồng các thứ cây ăn quả, các người không được ăn quả các cây ấy† trong ba năm đầu.

24 Quả thu được trong năm thứ tư phải hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu để tôn vinh Ngài.

25 Đến năm thứ năm, các người bắt đầu được ăn quả, và lợi tức các người cũng sẽ gia tăng.

* 19:17 Tâm † 19:23 Nt trái cây không cắt bì

Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

²⁶ Không được ăn thịt chưa sạch máu. Không được làm thầy bói, thầy pháp.

²⁷ Đừng tỉa tóc vòng quanh đầu; đừng cắt mép râu.

²⁸ Đừng cắt thịt mình lúc tang chế; cũng đừng xăm trên mình một dấu hiệu nào, vì Ta là Chúa Hằng Hữu.

²⁹ Không được bắt con gái mình hành nghề mãi dâm, làm ô nhục nó, và khiến xã hội đầy người trụy lạc, tà ác.

³⁰ Phải tuân giữ luật ngày nghỉ cuối tuần, tôn kính nơi thánh Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu.

³¹ Đừng cầu hỏi thầy pháp, đồng bóng, để khỏi bị họ làm ô uế mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

³² Phải kính trọng người già cả, đầu râu tóc bạc. Phải tôn kính Đức Chúa Trời các người. Ta là Chúa Hằng Hữu.

³³ Không được bạc đãi khách lạ kiều dân.

³⁴ Ngoại kiều phải được đối xử như người bản xứ, phải thương họ như chính mình, vì các người đã từng là kiều dân trong nước Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

³⁵ Đừng dùng các tiêu chuẩn gian dối khi cân, đo, và đếm.

³⁶ Phải sử dụng các dụng cụ đo lường chân thật và chính xác. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức

Chúa Trời của các người, đã đem các người ra khỏi Ai Cập.

³⁷ Phải tôn trọng và thi hành các luật lệ Ta, cùng mọi lời Ta dạy, vì Ta là Chúa Hằng Hữu.”

20

Hình Phạt cho Tội Bất Tuân

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

² “Hãy truyền dạy cho người Ít-ra-ên: Dù là người Ít-ra-ên hay ngoại kiều, người nào dâng con mình cho Mô-lóc phải bị xử tử. Dân trong xứ sẽ lấy đá ném vào người ấy cho chết đi.

³ Người dâng con mình cho Mô-lóc như vậy sẽ bị Ta chống nghịch, khai trừ khỏi dân, vì làm ô uế nơi thánh, xúc phạm Danh Ta.

⁴ Nhưng nếu dân trong xứ che mắt làm ngơ trước việc dâng con cho Mô-lóc, không xử tử người ấy,

⁵ thì chính Ta sẽ ra tay trừng phạt người ấy với cả gia đình họ, khai trừ người ấy và những kẻ đồng lõa ra khỏi dân chúng về tội thông dâm với Mô-lóc.*

⁶ Nếu ai cầu hỏi thầy pháp, đồng bóng,† thì Ta sẽ chống nghịch và khai trừ người ấy khỏi dân.

⁷ Vậy, phải làm sạch mình, phải sống thánh khiết, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

⁸ Phải tuân hành luật lệ Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, đã thánh hóa các người.

* **20:5** Nt làm trò đĩ điếm với Mô-lóc, hoặc thông dâm với Mô-lóc

† **20:6** Nt thêm: thông dâm với chúng nó

9 Ai rửa cha hay mẹ mình phải bị xử tử. Người rửa cha mẹ mình chịu trách nhiệm về mạng sống mình.‡

10 Nếu một người đàn ông thông dâm với vợ người khác, thì cả hai phải bị xử tử.

11 Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với vợ của cha mình, thì cả hai phải bị xử tử, họ chịu trách nhiệm về mạng sống mình.§

12 Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với con dâu mình, thì cả hai phải bị xử tử. Họ phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình.

13 Hai người đồng tính luyến ái phải bị xử tử. Họ phạm một tội đáng ghê tởm, phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình.

14 Nếu một người đàn ông lấy cả hai mẹ con, thì họ phạm tội ác. Cả ba phải bị thiêu sống để tẩy trừ tội ác khỏi dân chúng.

15 Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với một con thú, thì người bị xử tử, và thú bị giết.

16 Nếu một người đàn bà tìm đến quan hệ tình dục với một con thú, thì người bị xử tử, và thú bị giết. Người ấy phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình.

17 Nếu một người đàn ông lấy chị em ruột hay chị em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha, thì đó là một điều nhục. Họ phải bị trục xuất khỏi cộng đồng. Người đàn ông phải mang tội mình.

‡ 20:9 Nt máu người ấy ở trên người ấy § 20:11 Nt máu họ ở trên họ

18 Nếu một người đàn ông nằm với một người đàn bà đang có kinh, thì cả hai phải bị trục xuất khỏi cộng đồng, vì họ đã để lộ nguồn máu của nàng.

19 Không ai được quan hệ tình dục với dì hay cô mình vì là bà con gần. Họ phải mang tội mình.

20 Nếu một người đàn ông ăn nằm với thím mình, thì cả hai phải mang tội mình và sẽ chết tuyệt tự.

21 Nếu một người đàn ông lấy vợ của anh em mình, thì đó là một điều ô uest, họ sẽ chết tuyệt tự.

22 Vậy, phải tuân hành luật lệ Ta, vâng lời Ta dạy, để Ta không trục xuất các người ra khỏi lãnh thổ* mà Ta sẽ đem các người vào.

23 Không được làm theo những thói tục của các dân tộc bị Ta đuổi ra trước các người. Vì họ đã làm những điều xấu xa ấy, khiến Ta ghê tởm họ.

24 Ta hứa cho các người lãnh thổ họ cư ngụ, là một vùng đất phì nhiêu. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người, đã phân rẽ các người với các dân tộc khác.

25 Vậy, các người phải biết phân biệt giữa loài thú, loài chim sạch và không sạch; đừng để cho loài thú, chim, sấu bọ trên đất—là những loài vật Ta đã bảo cho các người biết là không sạch—làm cho các người ô uest.

26 Các người phải sống thánh khiết cho Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu thánh khiết, đã phân rẽ

* 20:22 Nt đất sẽ không mừa các người ra

các người với các dân tộc khác, để các người thuộc về Ta.

²⁷ Người nào làm thầy pháp, đồng bóng, dù đàn ông hay đàn bà, đều phải bị xử tử. Họ phải bị người ta ném đá cho chết, và phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình.”

21

Những Chỉ Dẫn cho Thầy Tế Lễ

¹ Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói với các con trai A-rôn: “Các thầy tế lễ không được đụng đến người chết để khỏi bị ô uế;

² ngoại trừ trường hợp người chết là họ hàng gần—gồm cha, mẹ, con trai, con gái, anh em,

³ chị em còn độc thân* sống gần với mình vì không có chồng.

⁴ Thầy tế lễ là người lãnh đạo của dân, nên không được để cho mình bị ô uế.

⁵ Thầy tế lễ không được cạo tóc, cắt mép râu, hay cắt thịt mình.

⁶ Họ phải sống thánh khiết cho Đức Chúa Trời của họ, không được xúc phạm đến Danh Ngài, để xứng đáng là người dâng tế lễ thiêu, dâng bánh lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Vậy họ phải thánh khiết.

⁷ Thầy tế lễ không được kết hôn với gái mãi dâm hay đàn bà lăng loàn, cũng không nên lấy đàn bà ly dị, vì thầy tế lễ là người thánh của Đức Chúa Trời.

* **21:3** Nt còn đồng trinh

8 Thầy tế lễ được biệt riêng để dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời, là người thánh, vì Ta, Chúa Hằng Hữu thánh khiết, đã thánh hóa họ.

9 Nếu con gái của thầy tế lễ làm gái mãi dâm, xúc phạm cha mình, thì người con gái ấy phải bị thiêu sống.

10 Thầy thượng tế là người đầu được xúc dầu thánh, mình mặc áo lễ, không có phép bỏ tóc xõa, không được xé áo mình,

11 cũng không được đến gân xác chết, làm ô uế mình, dù người chết là cha hay mẹ mình.

12 Thầy thượng tế không được rời khỏi đền thánh của Đức Chúa Trời hoặc xúc phạm nơi đó, vì người được hiến dâng cho Đức Chúa Trời bởi sự xúc dầu, Ta là Chúa Hằng Hữu.

13 Người chỉ được cưới gái đồng trinh làm vợ.

14 Người không được cưới đàn bà góa, đàn bà ly dị hay đàn bà lẳng loạn, gái mãi dâm, nhưng chỉ được cưới gái đồng trinh trong đại tộc Lê-vi;

15 vì người không được phạm tục hóa con cháu mình giữa dân chúng. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã thánh hóa người."

16 Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

17 "Hãy nói với A-rôn: 'Không một ai trong con cháu ngươi—từ nay cho đến các thế hệ sau—được đứng dâng lễ vật[†] lên Đức Chúa Trời nếu bị tật nguyền.

18 Đó là những người bị khiếm thị, què, thân thể biến dạng,

19 những người gãy chân, gãy tay,

† 21:17 Nt bánh

²⁰ hoặc gù lưng, còi cọc, mắt có tật, gẻ lở, và tinh hoàn dập.

²¹ Vậy, người có tật nguyên—dù là con cháu Thầy Tế lễ A-rôn—sẽ không được dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu.

²² Tuy nhiên, họ được phép ăn lễ vật đã dâng lên Đức Chúa Trời, cả lễ vật thánh và rất thánh.

²³ Nhưng không được đến gần bức màn và bàn thờ, vì tật nguyên của người ấy sẽ xúc phạm nơi thánh của Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu đã thánh hóa các nơi ấy.' ”

²⁴ Môi-se lặp lại các lời này cho A-rôn, các con trai A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên.

22

¹ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se:

² “Hãy nói với A-rôn và các con A-rôn: Đối với các lễ vật thánh người Ít-ra-ên đem dâng lên Ta, các ngươi phải rất thận trọng để khỏi làm xúc phạm Danh Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu.

³ Từ nay cho đến các thế hệ về sau, thầy tế lễ nào khi đang bị ô uế, mà đến gần những lễ vật thánh người Ít-ra-ên đem dâng lên Ta, sẽ bị trục xuất khỏi đền thờ.* Ta là Chúa Hằng Hữu.

⁴ Trong con cháu A-rôn, nếu ai mắc bệnh phong hoặc mắc chứng di tinh, thì sẽ không được ăn những lễ vật thánh cho đến khi được sạch. Nếu ai đụng phải xác chết, đụng phải một người xuất tinh,

* **22:3** Nt bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ta

⁵ hoặc đụng đến một loài sâu bọ, hay một người bị ô uế vì bất kỳ lý do gì,

⁶ thì người ấy sẽ bị ô uế cho đến tối, và không được phép ăn lễ vật thánh cho đến khi tắm rửa sạch sẽ.

⁷ Khi mặt trời lặn, người ấy mới được sạch, và sau đó được ăn lễ vật thánh, vì các vật này là thực phẩm nuôi dưỡng họ.

⁸ Con cháu A-rôn không được ăn thịt súc vật chết† hay súc vật bị thú dữ xé xác, vì sẽ làm cho mình ô uế. Ta là Chúa Hằng Hữu.

⁹ Vậy họ phải vâng lời Ta; nếu không, sẽ mắc tội và phải chết, vì vi phạm luật Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu đã thánh hóa họ.

¹⁰ Ngoài con cháu A-rôn,‡ không ai được ăn lễ vật thánh. Khách đến thăm và đầy tớ trong nhà thầy tế lễ đều không được ăn.

¹¹ Nhưng người nô lệ được thầy tế lễ mua đem về, và những người sinh ra trong nhà sẽ được phép ăn lễ vật thánh.

¹² Nếu con gái thầy tế lễ lấy chồng không phải là thầy tế lễ, thì sẽ không được ăn lễ vật thánh.

¹³ Nhưng nếu con gái thầy tế lễ là một góa phụ hay đã ly dị, không con, về ở với cha như thuở còn nhỏ, thì người ấy được phép ăn thực phẩm cha mình ăn. Ngoài ra, không ai khác ngoài gia đình thầy tế lễ được phép ăn cả.

¹⁴ Nếu có người vô tình ăn lầm lễ vật thánh, thì người này phải đền lại cho thầy tế lễ vật mình

† 22:8 Nt chết tự nó ‡ 22:10 Nt người ngoài

đã ăn, cộng thêm một phần năm giá trị vật ấy.

¹⁵ Thầy tế lễ không được xúc phạm những lễ vật thánh của người Ít-ra-ên đem dâng lên Chúa Hằng Hữu,

¹⁶ mà cho người nào ăn những lễ vật thánh đó. Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, đã thánh hóa các lễ vật ấy. Ai vi phạm luật này sẽ phải mang tội.”

Tế Lễ Có Giá Trị và Không Giá Trị

¹⁷ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

¹⁸ “Hãy nói với A-rôn, các con A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên: Nếu một người Ít-ra-ên hay một ngoại kiều đem dâng sinh tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, dù là lễ vật hứa dâng trong lúc thệ nguyện hoặc lễ vật tình nguyện hiến dâng, và muốn cho lễ vật mình được chấp nhận,

¹⁹ người ấy phải dâng một con bò, hoặc chiên, hoặc dê không tì vết, và phải là con đực.

²⁰ Một con vật không toàn vẹn sẽ không được chấp nhận.

²¹ Khi một người dâng bò hoặc chiên làm lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu, dù là lễ vật thề nguyện hoặc lễ vật tình nguyện, sinh vật phải toàn vẹn, không khuyết tật mới được chấp nhận.

²² Không được dâng lên Chúa Hằng Hữu và đem thiêu trên bàn thờ một con vật mù, có tật, cụt chân, gẻ, lở.

²³ Một con bò hay chiên trong cơ thể có một bộ phận thừa hay thiếu[§] có thể dùng làm lễ vật tình

§ 22:23 Ví như ngón chân

nguyên, nhưng không được dâng làm lễ vật thề nguyên.

²⁴ Trong cả nước, không ai được dâng lên Chúa Hằng Hữu con vật có bộ phận sinh dục bị bầm, dập, vỡ hay bị thiếu.

²⁵ Người ngoại kiều cũng không được dâng lên Đức Chúa Trời một lễ vật không toàn vẹn, vì sẽ không được chấp nhận.”

²⁶ Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se:

²⁷ “Một con bò, con chiên hay con dê lúc mới sinh ra phải được ở với mẹ nó trong bảy ngày. Từ ngày thứ tám trở đi, nó có thể được dùng làm sinh tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu.

²⁸ Không ai được giết cả mẹ lẫn con—dù là bò hay chiên—trong cùng một ngày.

²⁹ Khi dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu, phải dâng đúng cách để lễ vật được nhận,

³⁰ sinh tế phải được ăn trong ngày, không được để thừa đến sáng mai. Ta là Chúa Hằng Hữu.

³¹ Các ngươi phải tuân hành luật lệ Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu.

³² Không được xúc phạm đến Danh Thánh Ta, vì Ta phải được tôn kính giữa toàn dân Ít-ra-ên. Ta là Chúa Hằng Hữu, đã thánh hóa các ngươi,

³³ đem các ngươi ra khỏi đất Ai Cập để các ngươi thuộc về Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu.”

23

Các Đại Lễ Được Ấn Định

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

² “Hãy nói với người Ít-ra-ên: Đây là những ngày lễ Chúa Hằng Hữu ấn định; các người sẽ hội họp trong những ngày thánh đó.

³ Ngày lễ Sa-bát là một ngày nghỉ long trọng, ngày nhóm họp thánh. Làm công việc trong sáu ngày, nhưng nghỉ ngày thứ bảy. Dù các người ở đâu, ngày nghỉ cuối tuần cũng là ngày của Chúa Hằng Hữu.

⁴ Đây là những ngày lễ thánh hằng năm được Chúa Hằng Hữu ấn định, mỗi dịp lễ phải thông báo cho toàn dân.”

Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men

⁵ “Lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu phải tổ chức vào tối ngày mười bốn tháng giêng.*

⁶ Lễ Bánh Không Men dâng lên Chúa Hằng Hữu kéo dài bảy ngày, bắt đầu ngày mười lăm tháng giêng.

⁷ Ngày đầu là ngày nhóm họp thánh, không ai được làm việc nặng nhọc.

⁸ Suốt bảy ngày, ngày nào cũng phải dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. Đến ngày thứ bảy, hãy tổ chức nhóm họp thánh, và không được làm những việc thông thường.”

Lễ Hoa Quả Đầu Mùa

⁹ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se:

¹⁰ “Hãy nói với người Ít-ra-ên: Khi các người vào lãnh thổ Ta cho, trong vụ gặt đầu tiên, phải đem bó lúa đầu mùa đến cho thầy tế lễ.

* 23:5 Theo lịch Do Thái, vào khoảng cuối tháng Ba dương lịch

11 Vào ngày sau ngày Sa-bát, thầy tế lễ sẽ đem bó lúa dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại; lễ vật sẽ được chấp nhận.

12 Trong cùng ngày ấy, các người phải đem một con chiên đực một tuổi không tì vít làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu.

13 Đồng thời, cũng dâng ngũ cốc, gồm 4,4 lít bột mịn pha dầu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu, cùng với một lít rượu nho.

14 Không ai được ăn bánh hoặc ngũ cốc—còn tươi hay đã phơi khô—cho đến ngày hôm ấy là ngày dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. Luật này áp dụng vĩnh viễn qua các thế hệ, trong khắp lãnh thổ.”

Lễ Ngũ Tuần

15 “Từ ngày sau ngày Sa-bát, là ngày các người sẽ đem dâng ngũ cốc mới thu hoạch lên Chúa, hãy đếm đủ bảy tuần lễ,

16 tức là đếm năm mươi ngày cho đến sau ngày Sa-bát thứ bảy, và dâng một tế lễ chay mới lên Chúa Hằng Hữu.

17 Lấy 4,4 lít bột mịn pha men, làm hai ổ bánh để dâng đưa qua đưa lại; bánh này sẽ được nướng tại nhà đêm tối, làm lễ vật đầu mùa lên Chúa Hằng Hữu.

18 Cùng với bánh và rượu, các người sẽ dâng bảy con chiên một tuổi không tì vít, một bò tơ đực và hai chiên đực, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

19 Các người cũng sẽ dâng một dê đực làm lễ chuộc tội, hai chiên đực một tuổi làm lễ tạ ơn.

20 Thầy tế lễ sẽ dâng các lễ vật này lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại, cùng với hai ổ bánh làm bằng ngũ cốc đầu mùa. Các lễ vật này là thánh được dâng lên Chúa Hằng Hữu, và sẽ thuộc về thầy tế lễ.

21 Ngày hôm ấy, phải thông báo triệu tập dân chúng đến dự thánh lễ, không ai được làm việc nặng nhọc. Luật này áp dụng vĩnh viễn qua các thế hệ, trong khắp lãnh thổ.

22 Khi gạt hái thổ sản, đừng gạt sạch tận góc đồng, cũng đừng mót lại phần đã sót. Hãy để các phần đó cho người nghèo và khách tạm trú. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.”

Lễ Thối Kèn

23 Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

24 “Hãy nói với người Ít-ra-ên: Ngày mồng một tháng bảy là ngày nghỉ long trọng, một ngày kỷ niệm, phải thối kèn triệu tập dân đến dự thánh lễ.

25 Ngày ấy không ai làm việc nặng nhọc, nhưng sẽ dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu.”

Lễ Chuộc Tội

26 Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

27 “Ngày mồng mười tháng bảy là Ngày Chuộc Tội. Toàn dân phải họp lại trong ngày thánh này, để ăn năn hối lỗi và dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu.

28 Không ai làm việc trong Ngày Chuộc Tội, chỉ lo chuộc tội mình trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người.

29 Ai không xét mình hối lỗi hôm ấy sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng.

30 Ai làm bất kỳ việc gì trong ngày ấy, Ta sẽ khai trừ người ấy khỏi cộng đồng.

31 Luật này áp dụng đòi đòi cho mọi thế hệ, trong khắp lãnh thổ.

32 Ngày ấy là một ngày nghỉ† long trọng, phải xét mình hối lỗi. Lễ này bắt đầu tối ngày chín và chấm dứt tối ngày mười tháng bảy.”

Lễ Lều Tạm

33 Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

34 “Hãy nói với người Ít-ra-ên: Ngày rằm tháng bảy‡ sẽ là Lễ Lều Tạm của Chúa Hằng Hữu. Phải giữ lễ này trong bảy ngày.

35 Ngày thứ nhất là ngày hội họp thánh, không ai được làm việc nặng nhọc.

36 Trong suốt bảy ngày lễ này, ngày nào cũng phải dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. Ngày thứ tám lại là ngày hội họp thánh long trọng, cũng sẽ có lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. Không ai được làm việc nặng nhọc.

37 (Đó là những ngày lễ Chúa ấn định, phải thông báo triệu tập dân chúng đến dự các buổi hội họp thánh, và dùng lửa dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu gồm có sinh tế, ngũ cốc, rượu—như đã ấn định.

† 23:32 Nt ngày Sa-bát ‡ 23:34 Cuối tháng Chín dương lịch

38 Các ngày lễ này là những ngày nghỉ ngoài các ngày nghỉ cuối tuần thông thường; các lễ vật dâng trong các ngày ấy là những lễ vật ngoài các lễ vật thông thường, và cũng không tính đến các tế lễ khác như lễ vật khẩn nguyện, và mọi lễ vật tự nguyện dâng lên Chúa Hằng Hữu.)

39 Ngày rằm tháng bảy, sau khi đã gặt hái xong, mọi người sẽ giữ lễ này cho Chúa Hằng Hữu bảy ngày, họ sẽ nghỉ ngơi để hội họp trong ngày thứ nhất và ngày thứ tám.

40 Vào ngày thứ nhất, các người sẽ lấy nhánh cây đầy quả, cành chà là, nhánh cây đầy lá, cành dương liễu, § và vui mừng trong bảy ngày trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người.

41 Bảy ngày lễ trong tháng bảy hằng năm này phải được tôn trọng mãi mãi qua các thế hệ.

42 Mọi người Ít-ra-ên sẽ ở lều trong bảy ngày.

43 Như vậy, từ thế hệ này qua thế hệ khác, họ sẽ tưởng niệm thời kỳ ở lều sau khi Ta đem họ ra khỏi Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.”

44 Môi-se thông báo cho người Ít-ra-ên các ngày lễ Chúa Hằng Hữu đã ấn định.

24

Dầu Nguyên Chất và Bánh Thánh

1 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

§ 23:40 Dùng các cành đầy quả và lá này dựng lều tạm để ở

2 “Hãy dẫn người Ít-ra-ên đem dầu ô-liu nguyên chất đến để đốt đèn cho cháy mãi.

3 A-rôn người phải lo chăm sóc đèn cho sáng luôn cả đêm lẫn ngày trong Đèn Tạm, bên ngoài bức màn, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Đây là một quy lệ các người phải giữ mãi mãi.

4 Các đèn trên chân đèn vàng ròng này phải được chăm nom thường xuyên cho cháy sáng luôn trước mặt Chúa Hằng Hữu.

5 Lấy bột mịn làm mười hai ổ bánh, mỗi ổ dùng 4,4 lít bột.

6 Xếp bánh trên bàn bằng vàng ròng trước mặt Chúa Hằng Hữu thành hai hàng, mỗi hàng sáu ổ.

7 Lấy nhũ hương nguyên chất rắc lên mỗi hàng bánh. Đó là một lễ vật tưởng niệm dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu.

8 Mỗi ngày lễ Sa-bát, A-rôn sẽ xếp mười hai ổ bánh mới trước mặt Chúa Hằng Hữu, tượng trưng cho giao ước trường tồn đã thiết lập với người Ít-ra-ên.

9 Bánh sẽ là thực phẩm của A-rôn và các con trai người, họ sẽ ăn tại một nơi thánh, vì đây là những lễ vật rất thánh, dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu.”

Ví Dụ về Hình Phạt

10 Một người kia có mẹ là người Ít-ra-ên, cha là người Ai Cập cùng ra đi với người Ít-ra-ên. Một hôm người này cãi nhau với một người Ít-ra-ên trong nơi đóng trại.

11 Trong lúc cãi vã, con trai người đàn bà Ít-ra-ên ấy xúc phạm đến Danh của Chúa Hằng Hữu. Người ta dẫn người ấy đến cho Mô-i-se. Người này là con của bà Sê-lô-mít, cháu bà Đệp-ri, thuộc đại tộc Đan.

12 Họ giữ người ấy lại, cho đến khi ý của Chúa Hằng Hữu được tỏ ra.

13 Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

14 “Đem người đã xúc phạm Danh Ta ra khỏi nơi đóng trại, những ai đã nghe người ấy nói sẽ đặt tay trên đầu người, rồi toàn dân sẽ lấy đá ném vào người cho chết đi.

15 Cũng báo cho dân hay rằng, ai rửa Đức Chúa Trời mình phải chịu tội.

16 Ai xúc phạm Danh Chúa Hằng Hữu phải bị xử tử. Toàn dân sẽ ném đá cho chết. Luật này áp dụng cho cả người Ít-ra-ên và ngoại kiều.

17 Ai giết người sẽ bị xử tử.

18 Ai giết thú vật phải bồi thường, vật sống đền vật sống.*

19 Ai gây thương tích cho người khác thế nào, phải chịu phạt bằng một thương tích thế ấy:

20 Xương đền xương, mắt đền mắt, răng đền răng. Gây thương tích nào đền thương tích ấy.

21 Ai giết thú vật phải bồi thường, nhưng ai giết người phải bị xử tử.

22 Luật này áp dụng chung cho người Ít-ra-ên và ngoại kiều. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.”

* 24:18 Nt thêm: mạng đền mạng

²³ Sau khi nghe lệnh của Chúa Hằng Hữu do Mô-i-se truyền lại, dân chúng đem người đã xúc phạm đến Danh Đức Chúa Trời ra khỏi nơi đóng trại và ném đá chết.

25

Năm An Nghỉ

¹ Trên Núi Si-nai, Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se:

² “Hãy truyền cho người Ít-ra-ên: Khi đã vào đất Ta cho, phải để cho đất nghỉ vào năm thứ bảy.*

³ Các người sẽ cày cấy đồng ruộng, trồng tỉa vườn nho, thu hoa quả trong sáu năm.

⁴ Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm đất hưu canh, năm An Nghỉ của Chúa Hằng Hữu. Không ai được làm ruộng, tỉa nho trong vườn.

⁵ Cũng đừng thu chứa hoa quả tự mọc lên trong năm đất nghỉ ngơi này.

⁶ Trong năm An Nghỉ, đất vẫn cung cấp đầy đủ thực phẩm cho mọi người: Cho người, cho nô lệ, và người làm công của người, cho khách tạm trú trong nhà người,

⁷ cho gia súc, và luôn cả các loài thú vật sống trong đất người.”

Năm Hân Hỉ

⁸ “Cứ bảy lần bảy năm, tức là bốn mươi chín năm.

* 25:2 Nt đất sẽ giữ lễ Sa-bát cho Chúa Hằng Hữu

9 Vào ngày mồng mười tháng bảy,[†] là Ngày Chuộc Tội, phải thổi kèn vang lên khắp lãnh thổ.

10 Vì năm thứ năm mươi là năm thánh, mọi người trên toàn đất nước sẽ được công bố tự do, hoan hỉ. Năm ấy mọi người có quyền lấy lại tài sản mình, người nô lệ được tự do trở về với gia đình.

11 Đây là một năm đầy hân hoan, hạnh phúc. Các người sẽ không gieo, không gặt, không hái.

12 Vì đất sẽ tự nó sinh sản hoa màu cho các người dùng trong năm thánh đầy hạnh phúc này.

13 Trong năm ấy, mọi người sẽ chiếm lại quyền sở hữu tài sản mình.

14 Vậy, khi mua bán tài sản, đừng lợi dụng nhau.

15 Phải tính cho đến Năm Hân Hỉ sắp tới, mà mua đất từ người lân cận. Còn người bán sẽ căn cứ vào số năm đến Năm Hân Hỉ sắp tới mà định giá.

16 Giá mua bán sẽ tăng giảm tùy theo số năm còn lại. Vì thật ra, đây chỉ là một sự mua bán số vụ mùa còn lại mà thôi.

17 Vậy, đừng để cho bên nào bị thiệt thòi, phải kính sợ Đức Chúa Trời. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

18 Phải tuân hành luật pháp Ta, để có an ninh trật tự xã hội.

19 Đất sẽ sản xuất hoa quả, người sẽ được no nê và sống yên lành.

[†] 25:9 Theo lịch Do Thái

20 Nếu người hỏi: ‘Chúng tôi sẽ lấy gì ăn trong năm thứ bảy khi không được phép gieo và gặt?’

21 Ta sẽ ban phúc cho các người được mùa gấp ba lần trong năm thứ sáu.

22 Khi các người gieo trồng cho năm thứ tám, các người vẫn ăn hoa lợi của năm thứ sáu. Thực tế, các người vẫn ăn từ hoa lợi dư dật từ mùa màng cũ cho đến mùa gặt năm thứ chín.”

Sự Chuộc Tài Sản

23 “Không được đoạn mãi đất đai, vì đất thuộc về Ta. Các người chỉ là kiều dân và người chiếm hữu tạm thời.

24 Quyền chuộc lại đất đã bán phải được tôn trọng trong toàn lãnh thổ.

25 Nếu một người túng thiếu, phải bán bớt một phần đất mình, thì một người bà con gần của người này có quyền chuộc đất lại.

26 Nếu người này không còn bà con để chuộc đất cho mình, nhưng về sau làm ăn khá ra, có đủ tiền để chuộc đất,

27 thì người ấy sẽ chiết tính tiền chuộc theo tỷ lệ thời gian, tính từ năm bán,‡ và trả cho người đã mua một số tiền bằng giá trị những năm còn lại, rồi lấy đất về.

28 Trong trường hợp người này không có khả năng chuộc đất, đất đã bán sẽ thuộc về người mua cho đến Năm Hân Hỉ, rồi đất sẽ hoàn nguyên chủ vào năm ấy.

‡ 25:27 Cho đến Năm Hân Hỉ

29 Nếu một người bán một cái nhà trong thành, thì người ấy có một năm tròn để chuộc nhà lại.

30 Nếu người bán không chuộc nhà trong thời hạn một năm nói trên, thì nhà sẽ vĩnh viễn thuộc quyền sở hữu của người mua. Đến Năm Hân Hỉ, nhà này sẽ không hoàn nguyên chủ.

31 Nhưng nhà trong làng xóm không có thành bao bọc sẽ được đồng hóa với đất đai; như thế người bán có quyền chuộc lại và nhà sẽ hoàn lại nguyên chủ vào Năm Hân Hỉ.

32 Tuy nhiên, đặc biệt đối với nhà của người Lê-vi, dù ở trong thành cũng sẽ được chuộc bất kỳ lúc nào.

33 Nếu nhà không được chuộc vào Năm Hân Hỉ, thì nhà này vẫn thuộc về người Lê-vi đã bán, vì người Lê-vi chỉ có nhà ở trong thành mà thôi.

34 Ruộng đất ở chung quanh thành của người Lê-vi là những tài sản vĩnh viễn của họ, họ không được phép bán.”

Sự Chuộc Người Nghèo và Nô Lệ

35 “Nếu có người anh em nghèo nàn, không tự nuôi sống được, thì người phải giúp người ấy, cho họ sống chung với mình như người tạm trú vậy.

36 Không được cho người ấy vay tiền để lấy lãi, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời.

37 Cũng không được tính tiền ăn để kiếm lời, nhưng phải để cho người ấy sống với mình.

38 Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người, đã đem người ra khỏi Ai Cập, để cho

người đất Ca-na-an và để làm Đức Chúa Trời người.

³⁹ Nếu có người anh em nghèo quá, phải bán mình cho người, người sẽ không được đãi người ấy như nô lệ.

⁴⁰ Phải coi người ấy như một người làm công hay người tạm trú. Người ấy sẽ giúp việc người cho đến Năm Hân Hỉ.

⁴¹ Lúc ấy, người sẽ đem theo con cái ra khỏi nhà người, để về với nhà cửa đất đai của cha ông mình.

⁴² Vì mọi người Ít-ra-ên là đầy tớ Ta, được Ta đem ra khỏi Ai Cập, nên không được bán mình làm nô lệ.

⁴³ Và người không được hà khắc với người anh em, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời.

⁴⁴ Muốn nuôi nô lệ, người được mua người ngoại quốc ở trong các nước chung quanh,

⁴⁵ hoặc mua con cái của những kiều dân sống chung với người, dù họ đã được sinh ra trong đất người.

⁴⁶ Họ sẽ làm nô lệ suốt đời, vì họ thuộc về người, và người được truyền họ lại cho con mình. Còn giữa anh chị em người Ít-ra-ên với nhau, người không được hà khắc.

⁴⁷ Nếu có kiều dân sống chung với người trở nên giàu có, và một người Ít-ra-ên trở nên nghèo cực, phải bán mình cho người ngoại quốc hay cho con cái của người ngoại quốc ấy,

⁴⁸ thì người Ít-ra-ên sẽ được chuộc bởi anh hay em mình,

49 chú, bác, anh em họ, hay một người bà con gần nào khác trong gia đình. Người ấy cũng có thể tự chuộc mình nếu có đủ khả năng.

50 Người ấy sẽ tính với chủ đã mua mình xem còn lại bao nhiêu năm cho đến Năm Hân Hỉ. Tiền chuộc sẽ bằng tiền mượn một người làm công trong những năm còn lại.

51 Nếu còn lại nhiều năm, thì người ấy phải trả tiền chuộc gần bằng giá bán mình.

52 Nếu chỉ còn ít năm nữa là tới Năm Hân Hỉ, thì tiền chuộc sẽ là một số nhỏ tương xứng với số năm.

53 Vì người ấy được coi như người làm mượn hằng năm, chủ không được cư xử hà khắc.

54 Nếu người ấy không được chuộc, thì người ấy và con cái mình sẽ được tự do trong Năm Hân Hỉ.

55 Vì tất cả con dân Ít-ra-ên là đầy tớ của Ta, Ta đã đem họ ra khỏi Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.”

26

Phước Hạnh cho Người Vâng Lời

1 “Không được làm thần tượng, cũng không được thờ tượng chạm, trụ thờ hay tượng đá. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người.

2 Phải tôn trọng luật ngày nghỉ cuối tuần và tôn trọng nơi thánh Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu.

3 Nếu các người tuân giữ luật lệ Ta,

4 Ta sẽ cho mưa thuận gió hòa, làm cho đất sinh sản hoa màu, và cây trái sum suê.

⁵ Mùa đập lúa kéo dài cho đến mùa hái nho, và mùa hái nho kéo dài đến mùa gieo mạ. Các người sẽ no đầy, hưởng an ninh trong xứ.

⁶ Vì Ta cho các người hòa bình, đi ngủ không phải lo sợ. Ta sẽ đuổi thú dữ khỏi đất người và họa gươm đao sẽ không tàn hại xứ người.

⁷ Nhưng các người sẽ xua đuổi quân thù, họ sẽ ngã dưới lưỡi gươm người.

⁸ Năm người đuổi một trăm, một trăm đuổi mười nghìn. Người vung gươm, quân thù ngã rạp.

⁹ Ta sẽ săn sóc các người, gia tăng dân số người, thực hiện giao ước Ta đã kết với người.

¹⁰ Thóc lúa mùa trước ăn chưa hết, đã phải dẹp chỗ cho hoa màu mùa sau.

¹¹ Ta sẽ lập đền Ta để ở cùng người; lòng Ta không ghét bỏ người.

¹² Ta sẽ đi lại giữa các người, làm Đức Chúa Trời các người, và các người làm dân Ta.

¹³ Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, đã đem các người ra khỏi Ai Cập, bẻ gãy ách nô lệ, làm cho các người được ngược đầu lên.”*

Hình Phạt cho Người Bất Tuân

¹⁴ “Nhưng nếu các người không nghe Ta, không làm theo lời Ta dạy,

¹⁵ phạm giao ước Ta, coi thường luật lệ Ta, không làm theo những điều răn và không vâng lời dạy của Ta

* **26:13** Nt làm cho các người đi thẳng lên

16 thì đây là những điều Ta sẽ làm: Ta sẽ cho các người gặp sự khủng khiếp thành linh, mắc bệnh lao, bệnh sốt dữ dội, làm cho mắt hao mòn, người kiệt quệ. Các người sẽ hoài công gieo giống, vì quân thù sẽ ăn quả.

17 Ta sẽ nghịch người, quân thù sẽ đánh đuổi người, những người ghét người sẽ cai trị người, và người sẽ chạy trốn dù không người đuổi theo!

18 Nếu các người vẫn chưa nghe Ta, thì Ta sẽ phạt tội các người bảy lần nặng hơn.

19 Ta sẽ hạ sức mạnh kiên cường của các người và làm cho trời như sắt, đất như đồng.

20 Các người sẽ găng sức hoài công vì đất không sinh hoa màu, cây không kết quả.

21 Nếu các người vẫn không nghe lời Ta, thì Ta sẽ gia tăng hình phạt gấp bảy lần vì tội lỗi các người.

22 Ta sẽ sai thú dữ bắt con cái các người, tiêu diệt súc vật các người, làm giảm dân số và đường sá các người sẽ vắng vẻ.

23 Nếu các người vẫn cứ không chịu nghe lời Ta, vẫn trái lời dạy Ta dù bị trừng phạt nặng nề như thế,

24 thì Ta sẽ ra tay trừng phạt tội lỗi các người bảy lần nặng hơn nữa.

25 Ta sẽ giáng họa gươm đao để báo trả việc bội ước của các người. Khi các người tụ tập vào các thành phố, Ta sẽ làm cho mắc bệnh dịch và rơi vào tay quân thù.

26 Khi Ta giáng nạn đói, một cái lò chứa tất cả bánh do mùi bà nội trợ nấu, họ sẽ cân bánh

trước khi trao cho các người, các người sẽ ăn mà không no.

²⁷ Đến tình trạng này, nếu các người vẫn không nghe lời Ta,

²⁸ Ta sẽ nổi giận, phạt tội các người nặng gấp bảy lần.

²⁹ Các người sẽ ăn thịt con mình, cả trai lẫn gái.

³⁰ Ta sẽ phá hủy các bàn thờ xông hương cho các thần tượng trên đồi cao, bỏ xác các người ngổ ngàng trên tượng thần mình, vì lòng Ta sẽ ghê tởm các người.

³¹ Ta sẽ làm cho các thành phố hoang vắng, nơi thánh tiêu điều, vì Ta không chấp nhận tế lễ dâng hương thơm của các người nữa.

³² Ta sẽ làm cho lãnh thổ điêu tàn. Quân thù đồn trú trên ấy phải ngạc nhiên.

³³ Ta sẽ phân tán các người khắp thiên hạ, và gươm giáo vẫn bám theo sau các người. Thành phố, đất đai các người bị tàn phá, hoang vu.

³⁴ Đến lúc ấy, đất đai sẽ được nghỉ ngơi, trong khi các người ở trên đất địch, đất sẽ được nghỉ ngơi.

³⁵ Vì các người đã không để cho đất nghỉ năm thứ bảy suốt thời gian các người còn ở trên đất mình.

³⁶ Đối với những người sống sót tản mác trên đất địch, Ta sẽ làm cho lòng họ bồn chồn sợ hãi, tiếng lá rơi cũng đủ làm cho họ chạy trốn, họ sẽ chạy như chạy trốn người cầm gươm, và họ sẽ ngã dù chẳng ai rượt đuổi.

³⁷ Dù không người rượt đuổi, họ sẽ chạy như chạy trốn người cầm gươm, vấp vào nhau, ngã xuống, vì không có sức đương đầu với quân địch.

³⁸ Các người sẽ chết ở quê lạ xứ người, xác bị chôn vùi nơi đất địch.

³⁹ Những ai còn sống sót sẽ xác xơ tiều tụy trên đất kẻ thù—vì tội lỗi mình và tội lỗi của tổ tiên—cũng như tổ tiên mình trước kia đã tiều tụy xác xơ.

⁴⁰ Nhưng nếu họ xưng nhận tội mình và tội của tổ tiên phạm vì chống nghịch Ta, đi ngược lại đường lối Ta,

⁴¹ khiến Ta chống cự họ, đưa họ vào đất địch, nếu tấm lòng đầy tội lỗi của họ biết hạ xuống, chấp nhận hình phạt vì tội lỗi mình,

⁴² thì Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta đã kết với Gia-cốp, Y-sác, và Áp-ra-ham, và Ta sẽ nghĩ đến đất đai của họ.

⁴³ Đất đai được hưởng thời kỳ nghỉ ngơi suốt thời gian bị bỏ hoang. Còn họ phải chịu trừng phạt vì đã từ khước luật Ta và coi thường lệnh Ta.

⁴⁴ Tuy nhiên, khi họ ở trong đất địch, Ta không bỏ họ, không ghét họ đến nỗi tận diệt họ đi, không hủy giao ước đã kết với họ. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ.

⁴⁵ Lúc ấy, Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ, khi được Ta đem ra khỏi Ai Cập trước mắt các dân tộc lân bang, để làm Đức Chúa Trời của họ. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời

của họ.”

⁴⁶ Trên đây là các luật lệ, mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu ban bố cho người Ít-ra-ên trong lúc nói chuyện với Môi-se trên Núi Si-nai.

27

Sự Chuộc về Lễ Vật Hiến Dâng Lên Chúa Hằng Hữu

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

² “Hãy nói với người Ít-ra-ên: Nếu một người có lời thề nguyện đặc biệt, hiến mình lên Chúa Hằng Hữu, thì người ấy sẽ trả số tiền quy định sau đây:

³ Đàn ông từ hai mươi đến sáu mươi tuổi, 570 gam* bạc, theo cân nơi thánh;

⁴ phụ nữ, 342 gam bạc.

⁵ Thanh thiếu niên từ năm đến hai mươi tuổi, 228 gam bạc; thiếu nữ trong hạn tuổi này, 114 gam bạc.

⁶ Các em trai từ một tháng cho đến năm tuổi, 57 gam bạc; các em gái trong hạn tuổi này, 34 gam bạc;

⁷ bậc lão thành nam giới trên sáu mươi tuổi, 171 gam bạc; bậc lão thành nữ giới trên sáu mươi, 114 gam bạc.

⁸ Nếu có người nghèo quá, không theo nổi số quy định trên, thì người ấy sẽ được đưa đến gặp thầy tế lễ, và thầy tế lễ sẽ ấn định số tiền phải trả tùy theo khả năng của người này.

* 27:3 Nt siếc-lơ

9 Nếu một người thề nguyện hiến dâng một con vật nào lên Chúa Hằng Hữu, thì sinh lễ ấy sẽ là thánh.

10 Người ấy không cần thay thế, cũng không được trao đổi con vật hứa dâng, dù đổi con tốt ra con xấu hay con xấu ra con tốt cũng vậy. Nếu đổi được như thế, cả hai con đều thuộc về Chúa.

11 Trường hợp một người hứa dâng một con vật thuộc loại không sạch (không được phép dâng lên Chúa Hằng Hữu), người ấy sẽ đem con vật đến cho thầy tế lễ định giá,

12 và sẽ trả theo giá thầy tế lễ đã định.

13 Trường hợp một người muốn chuộc lại con vật đã hứa dâng, người ấy phải trả thêm một phần năm giá trị con vật.

14 Nếu một người muốn dâng ngôi nhà của mình lên Chúa Hằng Hữu, thầy tế lễ sẽ tùy theo nhà xấu tốt mà định giá. Giá ấy được giữ cố định.

15 Về sau, nếu người dâng muốn chuộc nhà lại, phải trả thêm một phần năm giá đã định.

16 Nếu một người muốn dâng một phần đất của mình lên Chúa Hằng Hữu, sự định giá đất sẽ tùy theo lượng hạt giống người ta có thể gieo trên đất ấy. Một miếng đất gieo hết mười giạ hạt giống lúa mạch, được định giá 570 gam[†] bạc.

17 Nếu đất được dâng từ Năm Hân Hỉ, giá trị đất sẽ bằng giá quy định.

18 Nhưng nếu dâng sau Năm Hân Hỉ, thầy tế lễ sẽ tính giá tùy theo số năm còn lại cho đến Năm

[†] 27:16 Nt siéc-lơ

Hân Hỉ; vậy giá trị đất này sẽ nhỏ hơn giá quy định.

¹⁹ Nếu một người muốn chuộc lại đất vừa dâng, người ấy phải trả thêm một phần năm giá trị của đất.

²⁰ Trường hợp người dâng không muốn chuộc đất hoặc đã bán đất cho người khác,‡ đất sẽ không trở về với người ấy nữa.

²¹ Đến Năm Hân Hỉ, khi đất được hoàn lại nguyên chủ, phần đất này sẽ thuộc về Chúa Hằng Hữu, vì đã hiến dâng cho Ngài làm đất thánh, và sẽ được chia cho các thầy tế lễ.

²² Nếu một người muốn dâng lên Chúa Hằng Hữu một miếng đất người ấy đã mua chứ không phải đất thừa hưởng của gia đình,

²³ thầy tế lễ sẽ tính giá đất ấy cho đến Năm Hân Hỉ, và nội ngày ấy, người dâng phải đem số tiền bằng giá đất vừa chiết tính đến dâng lên Chúa Hằng Hữu.

²⁴ Đến Năm hân Hỉ, đất này sẽ thuộc về nguyên chủ tức là người bán.

²⁵ (Việc định giá phải theo tiêu chuẩn tiền tệ và cân nơi thánh.)§

²⁶ Không ai được hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu các con đầu lòng của súc vật mình, dù là bò hay chiên, vì các con đầu lòng vốn thuộc về Chúa Hằng Hữu.

‡ 27:20 Việc bán này xảy ra trước khi dâng, lúc dâng người ấy chỉ dâng quyền sở hữu tương lai, vào Năm Hân Hỉ tới § 27:25 Nt thêm “một đồng siếc-lơ bằng 20 ghê-ra”

²⁷ Nhưng nếu con vật đem dâng thuộc loại không sạch (không được phép dâng lên Chúa Hằng Hữu), thầy tế lễ sẽ định giá con vật, và người dâng phải trả thêm một phần năm giá trị con vật ấy. Nếu người dâng không chuộc theo lối trả tiền này, thì phải đem bán con vật theo giá đã định.

²⁸ Ngoài ra, những vật khác đã được hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu rồi, dù là người, thú vật, hay đất đai của gia đình, thì không được đem bán hay cho chuộc, vì các lễ vật ấy đã trở nên rất thánh đối với Chúa Hằng Hữu.

²⁹ Không ai được hiến dâng, hoặc chuộc lại một người can tội tử hình.

³⁰ Tất cả một phần mười thổ sản, dù là ngũ cốc hay hoa quả, đều thuộc về Chúa Hằng Hữu, và là vật thánh.

³¹ Nếu ai muốn chuộc phần ngũ cốc hay hoa quả này, phải trả thêm một phần năm giá trị của nó.

³² Đối với thú vật, dù là bò hay chiên, cứ dùng gậy mà đếm, mỗi con thú mười đều thuộc về Chúa Hằng Hữu.

³³ Không ai được xét xem các con thú mười xấu hay tốt, cũng không được đổi các con ấy. Nếu đổi, cả con đổi lẫn con bị đổi đều xem như thánh và thuộc về Chúa Hằng Hữu. Cũng không ai được chuộc các thú vật này.”

³⁴ Trên đây là các mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu ban bố cho Môi-se tại Núi Si-nai để truyền lại cho người Ít-ra-ên.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d